

THÔNG TƯ

Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam.
- Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đầu tư đối với hoạt động đầu tư tại Việt Nam và hoạt động xúc tiến đầu tư.
- Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 3. Mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư

- Mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam quy định tại Phụ lục I.
- Mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư quy định tại Phụ lục II.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đầu tư đối với hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư, nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư, Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư và Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.

2. Đối với các hồ sơ hợp lệ được lập theo các mẫu văn bản quy định tại các Thông tư nêu tại khoản 1 Điều này và đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa trả kết quả thì tiếp tục được xử lý, giải quyết. Sau thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết các hồ sơ sử dụng các mẫu văn bản ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính để được hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư;
- Bộ Tài chính: Lãnh đạo Bộ, các Cục, Vụ, Viện và các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, ĐTN.

(15b)



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
PHỤ LỤC I: MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM		
1. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư		
1	Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư - Điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất) - Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) - Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt)	Mẫu I.1.1
2	Đề xuất dự án đầu tư (Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền lập) Điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.1.2
3	Đề xuất dự án đầu tư - Điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất) - Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) - Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt)	Mẫu I.1.3
4	Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư Điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.1.4
5	Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Mẫu I.1.5
6	Văn bản đề nghị của nhà đầu tư (Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với trường hợp chậm được bàn giao đất theo khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	Mẫu I.1.6

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
	- Điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm a khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	
7	Văn bản đề nghị của nhà đầu tư (Cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp) - Điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm a khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.1.7
8	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp điều chỉnh chung) - Điều 48 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt) - Điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ) - Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) - Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế) - Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư)	Mẫu I.1.8
9	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư) Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.1.8.a
10	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm) Điểm a khoản 3 Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.1.8.b
11	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp chia, tách và sáp nhập dự án đầu tư) Điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.1.8.c
12	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế; thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án) Điểm a khoản 2 Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.1.8.d
13	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp)	Mẫu I.1.8.e

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
	<i>Điểm a khoản 3 Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	
14	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh) <i>Điểm a khoản 3 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.8.g
15	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài) <i>Điểm a khoản 2 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.8.h
16	Báo cáo tình hình thực hiện dự án - Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm b khoản 5 Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm b khoản 3 Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm b khoản 3 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.1.9
17	Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư <i>Điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.10
18	Thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án <i>Điểm a khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.11
19	Thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư <i>Các điểm a, b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.12
20	Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài <i>Điểm a khoản 3 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.13
21	Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh <i>Điểm a khoản 2 Điều 78 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.14
22	Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành <i>Điểm a khoản 2 Điều 79 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.15
23	Thông báo chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng Hợp tác kinh doanh <i>Điểm a khoản 2 Điều 80 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.16
24	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư <i>Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.17

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
25	Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư <i>Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.18
26	Văn bản đề nghị nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư <i>Điều 45 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.19
27	Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư <i>Điểm a khoản 1 Điều 109 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.20
28	Văn bản đề nghị áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư <i>Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.21
29	Văn bản phản ánh vướng mắc, kiến nghị <i>Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.1.22
2. Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư		
30	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư - <i>Khoản 7 Điều 34 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ)</i> - <i>Khoản 8 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)</i> - <i>Khoản 10 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế)</i>	Mẫu I.2.1
31	Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư - <i>Điểm d khoản 2 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ)</i> - <i>Điểm d khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)</i> - <i>Điểm c khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp)</i> - <i>Điểm b khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế)</i>	Mẫu I.2.2
32	Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư <i>Khoản 6 Điều 30 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.3
33	Quyết định chấp thuận nhà đầu tư - <i>Điểm đ khoản 1, và điểm d khoản 3 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.4

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
	- Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	
34	Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư <i>Điều 55 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp điều chỉnh của dự án được chấp thuận nhà đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)</i>	Mẫu I.2.5.a
35	Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư - Điểm d khoản 8 Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án) - Khoản 4 Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm)	Mẫu I.2.5.b
36	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Trường hợp cấp mới) (Điều 38, Điều 39, Điều 43, Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)	Mẫu I.2.6
37	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Trường hợp điều chỉnh) Các điều thuộc Mục 5 Chương IV Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.7
38	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Trường hợp đổi, cấp lại, hiệu đính) Điều 44 và Điều 109 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.8
39	Văn bản thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.9
40	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành Khoản 3 Điều 78 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.10
41	Giấy chứng nhận điều chỉnh đăng ký hoạt động văn phòng điều hành Khoản 3 Điều 79 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.11
42	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành Khoản 3 Điều 80 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.12
43	Thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư (Do nhà đầu tư đề xuất) Điểm a khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.13
44	Quyết định ngừng toàn bộ hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư (Do cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư quyết định) Điểm b khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.14
45	Quyết định ngừng toàn bộ hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư (Do Thủ tướng Chính phủ quyết định) Điểm c khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Mẫu I.2.15

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
46	Thông báo chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư trên cơ sở đề nghị của Nhà đầu tư <i>Điểm a, b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.16
47	Quyết định chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư (<i>Trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư</i>) <i>Điểm c khoản 2 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.17
48	Quyết định chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư <i>Khoản 6 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.18
49	Biên bản xác nhận tình hình Dự án (<i>Căn cứ xem xét việc ngừng, hoặc ngừng một phần hoạt động dự án, hoặc chấm dứt hoạt động dự án</i>) - <i>Điểm b khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i> - <i>Khoản 5 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i> - <i>Điểm a khoản 1 Điều 67 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.19
50	Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài <i>Điểm c khoản 5 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.20
51	Văn bản đề nghị đăng tải thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư <i>Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.21
52	Thông báo từ chối cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các văn bản hành chính khác về đầu tư <i>Điểm g khoản 1 Điều 6 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.22
53	Quyết định việc áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư <i>Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.23
54	Giấy biên nhận hồ sơ	Mẫu I.2.24
3. Mẫu báo cáo định kỳ của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư		
55	Báo cáo quý về tình hình thực hiện dự án đầu tư <i>Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.3.1
56	Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án đầu tư <i>Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.3.2
57	Báo cáo trước khi thực hiện dự án đầu tư (<i>Đối với các dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</i>) <i>Khoản 5 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 1 Điều 96 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.3.3

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
58	Báo cáo quý về tình hình thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam <i>Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.3.4
59	Báo cáo năm về tình hình thực hiện dự án hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam <i>Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.3.5
4. Mẫu báo cáo định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư		
60	Báo cáo tổng hợp quý về tình hình đầu tư nước ngoài trên địa bàn của Cơ quan đăng ký đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.1
61	Văn bản báo cáo năm về tình hình thu hút đầu tư nước ngoài trên địa bàn của Cơ quan đăng ký đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.2
62	Báo cáo tổng hợp năm về tình hình đầu tư nước ngoài trên địa bàn của Cơ quan đăng ký đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.3
63	Danh mục năm về dự án đầu tư nước ngoài đang có nhà đầu tư quan tâm trên địa bàn của Cơ quan đăng ký đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.4
64	Báo cáo quý về tình hình cấp mới Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy tờ có giá trị tương đương cho nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương và Ngân hàng nhà nước Việt Nam <i>Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.5
65	Báo cáo quý về tình hình điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy tờ có giá trị tương đương cho nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương và Ngân hàng nhà nước Việt Nam <i>Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.6
66	Báo cáo quý về tình hình tạm ngừng, chấm dứt hoạt động dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương và Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Mẫu I.4.7

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
	<i>Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	
67	Báo cáo năm về tình hình xuất, nhập khẩu của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài của Bộ Tài chính <i>Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.8.a
68	Báo cáo năm về tình hình xuất khẩu của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài của Bộ Tài chính <i>Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.8.b
69	Báo cáo năm về tình hình nhập khẩu của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài của Bộ Tài chính <i>Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.8.c
70	Báo cáo năm về tình hình tài chính và nộp ngân sách của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (tổng hợp theo địa bàn tỉnh/thành phố) của Bộ Tài chính <i>Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.9.a
71	Báo cáo năm về tình hình tài chính và nộp ngân sách của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (tổng hợp theo doanh nghiệp) của Bộ Tài chính <i>Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.9.b
72	Báo cáo năm về tình hình lao động nước ngoài làm việc tại tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (tổng hợp theo quốc tịch) của Bộ Nội vụ <i>Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm đ khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.10.a
73	Báo cáo năm về tình hình lao động nước ngoài làm việc tại tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (tổng hợp theo địa bàn tỉnh/thành phố) của Bộ Nội vụ <i>Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm đ khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.10.b
74	Báo cáo năm về tình hình chuyển giao công nghệ tại tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (tổng hợp theo địa bàn tỉnh/thành phố) của Bộ Khoa học và Công nghệ <i>Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm e khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.11

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
75	Báo cáo năm về tình hình giao đất, cho thuê và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>Điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm g khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.4.12
PHỤ LỤC II: MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ		
1. Mẫu văn bản áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia		
76	Văn bản đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm <i>Điểm b khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.1.1
77	Biểu tổng hợp đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm <i>Điểm b khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.1.2
78	Đề án hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia <i>Điểm b khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.1.3
79	Bảng dự toán kinh phí của hoạt động xúc tiến đầu tư đề xuất thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia <i>Điểm b khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.1.4
80	Văn bản điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia <i>Điểm d khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.1.5
81	Hợp đồng giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia <i>Điểm e khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.1.6
2. Mẫu văn bản áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
82	Văn bản dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm <i>Điểm a khoản 2 Điều 86 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.1
83	Biểu tổng hợp dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm <i>Điểm a khoản 2 Điều 86 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.2
84	Văn bản đề nghị điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư <i>Khoản 3 Điều 86 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu I.2.3
3. Mẫu văn bản áp dụng đối với các hoạt động xúc tiến đầu tư khác		
85	Văn bản về phương án xúc tiến đầu tư trong hoạt động đối ngoại cấp cao nhà nước <i>Khoản 1 Điều 87 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.3.1

STT	Tên mẫu văn bản	Ký hiệu
86	Văn bản thông báo kế hoạch tổ chức hoạt động xúc tiến hỗn hợp đầu tư, thương mại, du lịch, ngoại giao kinh tế <i>Khoản 2 Điều 88 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.3.2
87	Văn bản thông báo tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư không sử dụng ngân sách nhà nước <i>Khoản 3 Điều 89 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.3.3
4. Mẫu báo cáo		
88	Văn bản thông báo hoàn thành hoạt động xúc tiến đầu tư không sử dụng ngân sách nhà nước <i>Khoản 3 Điều 89 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.4.1
89	Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>Khoản 1 Điều 95 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.4.2
90	Biểu tổng hợp tình hình thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>Khoản 1 Điều 95 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.4.3
91	Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết/thỏa thuận hợp tác đầu tư/chủ trương đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <i>Điểm đ khoản 1 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Mẫu II.4.4

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
TẠI VIỆT NAM

(Kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư

Mẫu I.1.1

Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

- Điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)
- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)
- Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(đối với trường hợp đề nghị chấp thuận chủ trương dự án đầu tư)

hoặc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ¹

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân²:

¹ Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế.

² Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)³ số:

ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam⁴):

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):

.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

3. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có) (kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

4. Thông tin về tổ chức kinh tế dự kiến thành lập

4.1. Tên tổ chức kinh tế:

4.2. Loại hình tổ chức kinh tế:

4.3. Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

4.4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

³ Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

⁴ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP⁵

- Tên tổ chức kinh tế:
- Loại hình tổ chức kinh tế:
- Địa chỉ trụ sở:
- Mã số doanh nghiệp:
- Điện thoại: Email: Website (nếu có):
- Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).
- Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

8. Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên, địa điểm thực hiện dự án:

- Tên dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án⁶:

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có)

⁵ Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

⁶ Đối với địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố.

Đối với địa điểm nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố

Đối với trường hợp thuê mặt bằng, nhà xưởng để thực hiện dự án thì ghi cụ thể tên và địa điểm công trình dự kiến thuê mặt bằng theo thỏa thuận với đơn vị cho thuê.

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

3. Quy mô dự án:

a) Diện tích đất:; diện tích mặt nước:; diện tích nhà xưởng:; diện tích mặt bằng dự kiến sử dụng: (m^2 hoặc ha)

b) Công suất thiết kế của dự án: (ghi công suất của từng loại sản phẩm, dịch vụ)

(Trường hợp dự án phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thì ghi công suất thiết kế theo từng giai đoạn)

c) Quy mô đầu tư xây dựng của dự án:

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: (diện tích xây dựng:; diện tích sàn:; số tầng:; chiều cao công trình:; mật độ xây dựng:; hệ số sử dụng đất:);

- Sự phù hợp của dự án với quy mô công suất thiết kế và dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị của dự án: (có/không);

- Sự phù hợp của dự án với chỉ tiêu quy hoạch của lô đất theo quy hoạch phân khu được phê duyệt⁷: (có/không).

Trường hợp dự án được phân chia thành các dự án thành phần hoặc các giai đoạn đầu tư, đề nghị ghi cụ thể:

+ Chỉ tiêu quy hoạch của khu đất thực hiện từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn đáp ứng các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: (có/không);

+ Việc bố trí tập trung các công trình thuộc cùng một giai đoạn hoặc cùng một dự án thành phần cần tại một khu vực, không phân tán, dàn trải: (có/không);

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí riêng cho từng khu đất thực hiện dự án thành phần hoặc giai đoạn:; khả năng kết nối của các công trình này với hạ tầng của toàn dự án và hạ tầng chung của khu: (có/không).

(Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên)

- Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, nội dung đề xuất dự án bao gồm thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ (nếu có).

- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt: (có/không);

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt: (có/không);

d) Sản phẩm, dịch vụ cung cấp của dự án:

4. Vốn đầu tư, phương thức và tiến độ góp vốn:

Tổng vốn đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó:

⁷ Cung cấp bản vẽ minh họa sơ bộ tổng mặt bằng sử dụng đất và phương án kiến trúc công trình của toàn dự án.

a) Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*) Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...

b) Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó: (ghi rõ tiến độ dự kiến)

+ Vốn vay trong nước (vay từ các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; vay từ các tổ chức khác):

+ Vốn vay nước ngoài (vay từ công ty mẹ ở nước ngoài; vay nước ngoài khác):

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có) (ghi rõ tiến độ dự kiến):

5. Thời hạn hoạt động của dự án:

6. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm)

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Tiến độ góp vốn, huy động các nguồn vốn của dự án:

- Lập bảng tiến độ giải ngân của dự án phù hợp với tiến độ thực hiện dự án :

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư

6.3. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (đối với dự án có cấu phần xây dựng)

- Dự kiến khởi công :

- Hoàn thiện đưa dự án vào khai thác vận hành :

6.4. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

- Trường hợp phân kỳ đầu tư:

+ Ghi rõ các giai đoạn đầu tư của dự án;

+ Ghi rõ từng mục tiêu tương ứng với từng giai đoạn thực hiện (ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại giai đoạn đầu tiên của dự án);

+ Ghi rõ diện tích đất trồng lúa; diện tích rừng/đất rừng cần chuyển đổi; diện tích khu vực biển để thực hiện từng giai đoạn của dự án (nếu có);

- Trường hợp phân chia dự án thành phần, ghi rõ các dự án thành phần độc lập (ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại dự án thành phần đầu tiên).

IV. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan áp dụng đối với dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục IV.1 nêu trên và các quy hoạch có liên quan quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

4. Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó. *(Áp dụng đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài)*

5. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy. *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt: ngoài các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, hồ sơ kèm theo bao gồm các cam kết về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu này.

2. Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện Dự án
*(Nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký,
 ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

Phụ lục I

CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG

(Gửi kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

1. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về: quy hoạch đô thị và nông thôn, an toàn cháy cho nhà và công trình, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác có liên quan về xây dựng hiện hành.
2. Các tiêu chuẩn áp dụng cho công trình đã được cơ quan quyết định đầu tư chấp thuận theo quy định của pháp luật về xây dựng.
3. Các chỉ tiêu thuộc quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Gửi văn bản thông báo khởi công kèm theo: (i) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về xây dựng do nhà đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt; (ii) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do tổ chức; cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện thẩm tra về an toàn công trình, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng tại địa phương và Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trước khi khởi công xây dựng công trình⁸.
5. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác về xây dựng có liên quan (nếu có).

⁸ Các báo cáo này thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Phụ lục II

CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Gửi kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

1. Dự kiến các loại chất thải phát sinh (nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải và hàm lượng/nồng độ của từng thành phần)

- Khí thải:
- Nước thải:
- Chất thải rắn:
- Chất thải khác:

2. Dự kiến các tác động khác do: xói mòn, sụt, lở, lún đất; thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; biến đổi khí hậu; suy thoái các thành phần môi trường; biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác;...

3. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực

(1) Xử lý chất thải

- Biện pháp xử lý tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý đối với mỗi loại chất thải phát sinh (trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định).

- Kết quả xử lý chất thải dự kiến và so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành (trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có những kiến nghị cụ thể).

(2) Giảm thiểu các tác động khác

Biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý đối với mỗi loại chất thải phát sinh (trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể).

4. Các công trình xử lý môi trường

Các công trình xử lý môi trường (cụ thể về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, số lượng cần thiết) đối với các chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải khác của dự án; kèm theo tiến độ thi công cụ thể cho từng công trình.

5. Chương trình giám sát môi trường

Giám sát lưu lượng/tổng lượng thải và giám sát những thông số ô nhiễm đặc trưng cho chất thải của dự án theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành của Việt Nam với tần suất tối thiểu 01 lần/06 tháng. Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

6. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác về môi trường có liên quan (nếu có).

Phụ lục III**CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VỀ CÔNG NGHỆ**

(Gửi kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

1. Đối với các dự án thuộc diện thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ: Đề nghị giải trình các nội dung về sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.
2. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác về công nghệ có liên quan (nếu có).

Phụ lục IV
CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VỀ
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

(Gửi kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

1. Đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy hiện hành (ghi cụ thể điều khoản, điểm, tên văn bản quy định áp dụng cho dự án).

2. Thiết kế công trình phải bảo đảm quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm các yêu cầu sau: khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; bố trí đường và giao thông phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; giải pháp thoát nạn; bậc chịu lửa; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói; hệ thống điện phục vụ phòng cháy, chữa cháy; phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

3. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan (nếu có).

Mẫu I.1.2

Đề xuất dự án đầu tư

(Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do cơ quan có thẩm quyền lập)

Điểm b khoản 2 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

TÊN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT DỰ ÁN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹

1. Tên dự án (nếu có):

2. Mục tiêu hoạt động của dự án:

3. Địa điểm thực hiện dự án²:

4. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí (nếu có):

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha);
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất: m^2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch);
- Công suất thiết kế;
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp;
- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất,...);

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ (nếu có).

- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị: (có/không);

- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt: (có/không);

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt: (có/không);

5. Tổng vốn đầu tư dự kiến: (tổng vốn bằng VNĐ)

(Trong trường hợp đề xuất lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đề nghị bổ sung sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án được xác định trên cơ sở

¹ Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được sử dụng báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư này.

² Đối với địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố. Đối với địa điểm nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố.

tổng mức đầu tư của dự án theo quy định pháp luật về xây dựng, không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).

6. Thời hạn hoạt động của dự án:

7. Tiến độ thực hiện dự án *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):*

- a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn *(nếu có)*;
- b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án;
- c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*;
- d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có)*;
(Trường hợp dự án chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

Những tác động quan trọng nhất dự án mang lại cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ...).

9. Thông tin về sử dụng đất, rừng, khu vực biển

- a) Hiện trạng sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)* tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- b) Điều kiện thu hồi đất đối với dự án thuộc diện thu hồi đất;
- c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất *(nếu có)*, sử dụng rừng *(nếu có)*, sử dụng khu vực biển *(nếu có)*;
- d) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ *(nếu có)*.

10. Giải trình về sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan

11. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường *(nếu có)* theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

12. Dự kiến hình thức lựa chọn nhà đầu tư và điều kiện đối với nhà đầu tư *(nếu có)*

13. Yêu cầu về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư *(đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ (nếu có)).*

14. Đối với dự án đầu tư xây dựng, đề nghị bổ sung các nội dung:

- a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương;

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần *(nếu có)*.

15. Cơ chế, chính sách đặc biệt *(nếu có)*.

16. Hồ sơ kèm theo

...

....., ngày tháng năm

Tên cơ quan đề xuất dự án

*(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu)*

Mẫu I.1.3

Đề xuất dự án đầu tư

- Điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)

- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

- Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

Ngày tháng năm)

I. NHÀ ĐẦU TƯ/HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư: (Tên từng nhà đầu tư theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

2. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (nếu có): (Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai/Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu/Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án: (ghi chi tiết như nội dung tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất, rừng, khu vực biển (nếu có) (áp dụng đối với dự án đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng)

a) Địa điểm khu đất: giới thiệu tổng thể về khu đất (địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý)

b) Hiện trạng sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu vực biển (nếu có) tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành (lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)

c) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (nếu có), sử dụng rừng (nếu có), sử dụng khu vực biển (nếu có) tại địa điểm thực hiện dự án (nêu rõ diện tích và cơ cấu sử dụng, thời hạn, tỷ lệ sử dụng của từng hạng mục công trình)

¹ Đối với dự án đầu tư đã triển khai hoạt động, đề xuất dự án đầu tư được thay bằng báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

d) Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp

đ) Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và lâm nghiệp

e) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác đối với trường hợp các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (nếu có)

3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất (nếu có)

4. Nhu cầu về lao động và hạ tầng kỹ thuật

a) Lao động: (nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, trình độ chuyên môn, kỹ thuật và việc thực hiện đào tạo trước khi làm việc; số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)

b) Hạ tầng kỹ thuật (nếu có):

- Đề xuất nhu cầu sử dụng hạ tầng và nêu rõ căn cứ tính toán, bao gồm: nước cấp và thoát nước thải (nhu cầu m³/ngày.đêm cho mục đích sản xuất, sinh hoạt, nghiên cứu,...); cấp điện (công suất tính theo kVA; nhu cầu tính theo kW/tháng) và các loại hình năng lượng khác (nếu có); viễn thông; các nhu cầu sử dụng hạ tầng khác (nếu có)... cho giai đoạn 3 năm đầu sau khi đi vào hoạt động và giai đoạn hoạt động ổn định.

- Đánh giá sự phù hợp về nhu cầu sử dụng hạ tầng của dự án với quy hoạch và khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật của khu và các đề xuất, kiến nghị (nếu có). Trường hợp dự án có nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật ngoài khả năng cung cấp của khu (về loại hình, công suất, chất lượng...) cần thuyết minh, đề xuất cụ thể.

5. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án: Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ...)

a) Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án

- Lập bảng tính toán dòng tiền vào và dòng tiền ra của dự án đầu tư: dự kiến các chi phí dự liên quan đến dự án (bao gồm cả chi phí sản xuất, quản lý, vận hành...), dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án.

- Tính toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế đảm bảo tính khả thi của dự án: các chỉ số IRR, NPV, thời gian hoàn vốn đầu tư của dự án.

b) Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

STT	Nội dung về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án	Diễn giải
1	Hiệu quả đối với xã hội	
1.1	Số việc làm được tạo ra từ dự án, trong đó nêu rõ các vị trí việc làm	
1.2	Số thuế nộp cho ngân sách nhà nước	
1.3		
2	Hiệu quả tác động đến ngành, lĩnh vực hoạt động của dự án	

2.1	Công nghệ được ứng dụng, nghiên cứu, phát triển chuyển giao tại dự án có tính chất lan tỏa, dẫn dắt đối với ngành/lĩnh vực đầu tư	
2.2	Tác động của công nghệ, sản phẩm đến trong và ngoài khu vực đầu tư dự án	
2.3	Đào tạo nhân lực trong lĩnh vực hoạt động của dự án	
2.4		

6. Đánh giá về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan

7. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường (nếu có) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, đề nghị bổ sung:

- Dự báo các tác động chính đến môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án; dự báo các loại, khối lượng chất thải (rắn, lỏng, khí...) và sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có).

- Đề xuất phương án áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

8. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có)

9. Đối với dự án đầu tư xây dựng

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị: bổ sung thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án, trong đó đề xuất sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho địa phương.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này: bổ sung dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có).

10. Nội dung giải trình về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt, dự án đầu tư vào khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về công nghiệp công nghệ số).

- Đối với các dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, các dự án thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt: Đề nghị giải trình các nội dung về sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

- Đối với các dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao, hoạt động công nghiệp công nghệ số: Đề nghị giải trình về công nghệ, việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao, hoạt động công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về công nghiệp công nghệ số.

- Đối với các dự án đầu tư vào khu công nghệ cao: giải trình việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí đối với các dự án đề xuất thực hiện đầu tư vào khu công nghệ cao

11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư và lao động sử dụng đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất (nếu có)

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt (nếu có)

6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (nếu có)

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư

(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.4

Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư

Điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

Nhà đầu tư đề nghị chấp thuận nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số ngày của (tên cơ quan cấp) với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VND	Tương đương USD	

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

*Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.***II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ (do nhà đầu tư đề xuất)****1. Vốn đầu tư của dự án (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, nếu có):**

- Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

2. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp (Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn - ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

(*) Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...

- Vốn huy động (dự kiến):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có);

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có);

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn).

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. (tên nhà đầu tư) cam kết thực hiện dự án đã được (tên cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại Quyết định số ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
*(Nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký,
 ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

Mẫu I.1.5

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư có dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số của và/hoặc đã trúng đấu giá, trúng thầu tại Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư số của/ Nhà đầu tư được chấp thuận theo Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số của, nay đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

II. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá hoặc Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

III. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

(Nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.6

Văn bản đề nghị của nhà đầu tư

(Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với trường hợp chậm được bàn giao đất theo khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

- Điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

- Điểm a khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

- Điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (số, ngày cấp, cơ quan cấp) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**1. Nội dung điều chỉnh tiến độ thực hiện của dự án**

- Tiến độ thực hiện của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị điều chỉnh thành:

2. Nội dung điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án

- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị điều chỉnh thành:

3. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ:

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.7

Văn bản đề nghị của nhà đầu tư

(Cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp)

- Điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
- Điểm a khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
- Điểm a khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (số, ngày cấp, cơ quan cấp), cụ thể như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. NỘI DUNG CẬP NHẬT THÔNG TIN

Địa điểm thực hiện dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị cập nhật địa điểm thực hiện dự án sau 01/07/2025 thành:

- Giải trình nội dung thuyết minh về việc cập nhật thông tin:

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.8

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp điều chỉnh chung)

- Điều 48 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt)

- Điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ)

- Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế...)

- Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Điều chỉnh dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ¹

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có), nay đề nghị điều chỉnh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân²:

Địa chỉ liên hệ:

¹ Áp dụng cả trong trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

² Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư).

a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành:

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước):

.....

2. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh

a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước):

.....
3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có):

III. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy quy định tại Phụ lục I, II, III và IV Mẫu I.1.1 Thông tư này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan áp dụng đối với dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục III.1 nêu trên và quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó. *(Áp dụng đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài)*

4. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu I.1.1 Thông tư này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy. *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

5. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.8.a

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)

Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Trường hợp chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư)

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

(Trường hợp làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án trong trường hợp chuyển nhượng một phần (hoặc toàn bộ) dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có) với các nội dung như sau:

(Trường hợp không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Nhà đầu tư đề nghị chấp thuận nhà đầu tư khi nhận chuyển nhượng dự án đầu tư (không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư) được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (số, ngày cấp, cơ quan cấp) (nếu có) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):
 Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ
 (tỷ giá ngày của).
 Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

II. NHÀ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:;
 ngày cấp:; Cơ quan cấp:
 Mã số thuế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:

² Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Điện thoại: Email:

III. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Thời hạn hoạt động của dự án:

IV. DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án)

1. Nội dung phần dự án đầu tư dự kiến chuyển nhượng

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Thời hạn hoạt động của dự án:
- Hiện trạng đang thực hiện:
- Diện tích đất thực hiện phần dự án dự kiến chuyển nhượng: m²
- Giá trị chuyển nhượng dự kiến: đồng (bằng chữ:), tương đương: USD.

- Phương thức và tiến độ thanh toán dự kiến:

2. Nội dung phần dự án đầu tư còn lại dự kiến không chuyển nhượng:

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Thời hạn dự án:

- Hiện trạng đang thực hiện:.....
- Diện tích đất thực hiện phần dự án dự kiến không chuyển nhượng: m²

V. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng:
2. Giải trình về việc đáp ứng các điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư:

(Theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và quy định khác của pháp luật có liên quan (nếu có))

VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu I.1.8 Phụ lục này.

VII. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc chuyển nhượng dự án không được chấp thuận.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế nhận
chuyển nhượng**
*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo
pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có))*

....., ngày tháng năm
**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện
dự án đầu tư chuyển nhượng**
*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo
pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có))*

Mẫu I.1.8.b

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)

Điểm a khoản 3 Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án là tài sản bảo đảm)

Kính gửi: *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

(Trường hợp làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Bên nhận bảo đảm (hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) *(nếu có)*/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)* *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

hoặc

(Trường hợp không làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương): Bên nhận bảo đảm hoặc nhà đầu tư nhận chuyển nhượng thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

I. BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Bên nhận là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Bên nhận là tổ chức tín dụng/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

..... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*² số:

ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Mã số thuế:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

² Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Địa chỉ trụ sở:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

II. BÊN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ
 (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

III. NỘI DUNG CHUYỂN NHƯỢNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đầu tư:

Tên dự án:

Mục tiêu:

Tổng vốn đầu tư:

Quy mô dự án:

Địa điểm thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án:

Thời hạn hoạt động của dự án:

Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

IV. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Lý do, cơ sở đề nghị chuyển nhượng:

2. Các văn bản liên quan đến nội dung chuyển nhượng và việc đáp ứng các điều kiện nhận chuyển nhượng của nhà đầu tư (nếu có):

V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu I.1.8 Phụ lục này.

VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận chủ trương tại Quyết định số ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

**Bên nhận chuyển nhượng/Bên nhận
bảo đảm**

(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo
pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.8.c

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp chia, tách và sáp nhập dự án đầu tư)

Điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Trường hợp nhà đầu tư có dự án đầu tư thực hiện chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư)

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư khi thực hiện việc chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư theo Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có) / Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) (nếu có)/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có).....(số, ngày cấp, cơ quan cấp) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VND	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Dự án thứ nhất

a) Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

b) Nội dung dự án đầu tư:

Tên dự án:.....

Mục tiêu:

Tổng vốn đầu tư:

Quy mô dự án:

Địa điểm thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án:

Thời hạn hoạt động của dự án:

Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

2. Dự án tiếp theo²: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với dự án thứ nhất

III. NỘI DUNG DỰ ÁN SAU KHI ĐƯỢC CHIA/TÁCH/SÁP NHẬP

1. Dự án thứ nhất

Tên dự án:.....

Mục tiêu:

Tổng vốn đầu tư

Quy mô dự án:

² Trong trường hợp sáp nhập dự án

Địa điểm thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án:.....

Thời hạn hoạt động của dự án:

2. Dự án tiếp theo³: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với dự án thứ nhất

IV. GIẢI TRÌNH VIỆC CHIA/TÁCH/SÁP NHẬP

1. Lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia/tách/sáp nhập dự án đầu tư:

2. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện và các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện chia/tách/sáp nhập dự án.

3. Giải trình về đáp ứng các ưu đãi đầu tư sau khi chia, tách, sáp nhập dự án *(nếu có)*.

V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu I.1.8 Phụ lục này.

VI. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*)*

³ Trong trường hợp chia, tách dự án

Mẫu I.1.8.d

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

*(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế;
thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án)*

Điểm a khoản 2 Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

*(Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế;
thành lập tổ chức kinh tế thực hiện dự án)*

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

..... (Tên tổ chức kinh tế) được hình thành sau khi tổ chức lại (chia/ tách/ hợp nhất/ sáp nhập/ chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế), được kế thừa và tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của (Tên tổ chức kinh tế bị tổ chức lại) đối với dự án đầu tư đã thực hiện trước tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (số, ngày cấp, cơ quan cấp). Nay, (Tên tổ chức kinh tế được hình thành sau khi tổ chức lại) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo (nếu có) với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ BỊ TỔ CHỨC LẠI

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC HÌNH THÀNH SAU KHI TỔ CHỨC LẠI

Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án được hình thành sau khi tổ chức lại:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN/CÁC DỰ ÁN

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án

Tên dự án:

Mục tiêu:

Tổng vốn đầu tư:

Quy mô dự án:

Địa điểm thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án:

Thời hạn hoạt động của dự án:

Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

Thông tin của dự án tiếp theo (nếu có): kê khai như nội dung tại mục 1 và 2 nêu trên.

IV. THÔNG TIN DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC HÌNH THÀNH TRÊN CƠ SỞ CHIA, TÁCH, HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH TỔ CHỨC KINH TẾ

Tên dự án:

Mục tiêu:

Tổng vốn đầu tư:

Quy mô dự án:

Địa điểm thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án:

Thời hạn hoạt động của dự án:

V. GIẢI TRÌNH

1. Giải trình lý do, cơ sở đề nghị thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.

2. Phương án xử lý tài sản, quyền và nghĩa vụ liên quan đến dự án đầu tư trong quá trình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế

3. Các văn bản liên quan đến việc đáp ứng các điều kiện thực hiện dự án sau khi tổ chức lại *(nếu có)*

VI. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại I.1.8 Phụ lục này

VII. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được *(cơ quan chấp thuận chủ trương)* chấp thuận chủ trương tại văn bản số ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh *(nếu có)* và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

4. Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi đối với người lao động; không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

**Tên tổ chức kinh tế được hình thành
sau khi tổ chức lại**

*(Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ
họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*)*

Mẫu I.1.8.e

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp)

Điểm a khoản 3 Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp)

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp với các nội dung như sau:

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. NHÀ ĐẦU TƯ LÀ DOANH NGHIỆP NHẬN GÓP VỐN:

Tên doanh nghiệp nhận góp vốn:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

III. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ GÓP VỐN

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đã xác định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Thời hạn hoạt động của dự án:
- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

3. Các văn bản liên quan đến nội dung góp vốn và việc đáp ứng các điều kiện góp vốn bằng việc sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư (nếu có):

IV. THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC ĐEM GÓP VỐN

1. Tài liệu về tư cách pháp lý: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất)

2. Mã số: do (tên cơ quan cấp) cấp ngày

3. Diện tích sử dụng đất:

4. Mục đích sử dụng đất:

5. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất: (được Nhà nước giao; thuê đất của Nhà nước trả tiền một lần/hàng năm; nhận chuyển nhượng...).

6. Thông tin về tài sản trên đất:

7. Các thông tin khác (nếu có):

V. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ SAU KHI ĐÃ GÓP VỐN BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Tên dự án:

Mục tiêu:

Tổng vốn đầu tư:

Quy mô dự án:

Địa điểm thực hiện dự án:

Tiến độ thực hiện dự án:

Thời hạn hoạt động của dự án:

VI. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐƯỢC THÀNH LẬP/ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN GÓP VỐN

1. Thông tin về tổ chức kinh tế

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Tỷ lệ góp vốn điều lệ:

STT	Tên thành viên góp vốn	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

VII. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại I.1.8 Phụ lục này.

VIII. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

3. Tiếp tục thực hiện dự án đã được (cơ quan chấp thuận chủ trương) chấp thuận chủ trương tại văn bản số ngày theo đúng tiến độ đã được quy định và đáp ứng các điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, nhà ở, xây dựng, kinh doanh bất động sản, điều kiện đầu tư kinh doanh (nếu có) và điều kiện khác theo quy định của pháp luật liên quan.

IX. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

Tổ chức kinh tế được thành lập/Tổ chức kinh tế nhận góp vốn
(Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

....., ngày tháng năm
Nhà đầu tư thực hiện dự án có quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư
(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.8.g

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh)

Điểm a khoản 3 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh)

Kính gửi: (*Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư*)

Nhà đầu tư (*tên nhà đầu tư*) đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh với các nội dung như sau:

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Mã số thuế:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Email: Website (*nếu có*):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Nhà đầu tư nhận hợp tác kinh doanh: thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư tại mục 1.

II. NỘI DUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ HỢP TÁC KINH DOANH

1. Các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung dự án đã xác định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

- Tên dự án:

- Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư:

- Quy mô dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án:

- Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời hạn hoạt động của dự án:

- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

3. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh.

III. THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tài liệu về tư cách pháp lý: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất...)

2. Mã số: do (tên cơ quan cấp) cấp ngày

3. Diện tích sử dụng đất: (m^2 hoặc ha)

4. Mục đích sử dụng đất:

5. Căn cứ xác lập quyền sử dụng đất: (được Nhà nước giao; thuê đất của Nhà nước trả tiền một lần/hàng năm; nhận chuyển nhượng;...).

6. Thông tin về tài sản trên đất:

7. Các thông tin khác (nếu có):

IV. NỘI DUNG HỢP TÁC KINH DOANH

1. Tên, địa chỉ, người đại diện có thẩm quyền của các bên tham gia hợp đồng:
2. Địa điểm thực hiện dự án:
3. Mục tiêu và phạm vi hoạt động đầu tư kinh doanh:
4. Đóng góp của các bên tham gia hợp đồng và phân chia kết quả đầu tư kinh doanh giữa các bên:
5. Tiến độ và thời hạn thực hiện hợp đồng:

V. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại I.1.8 Phụ lục này.

VI. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

Nhà đầu tư nhận hợp tác kinh doanh

(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư

(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.8.h

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài)

Điểm a khoản 2 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: *(Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* *(nếu có)*, nay đề nghị điều chỉnh theo bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án, trọng tài *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website *(nếu có)*:

Vốn điều lệ: *(bằng chữ)* đồng và tương đương *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ngày của)*.

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VND	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung theo bản án, quyết định có hiệu lực của tòa án, trọng tài:
(số, ngày cấp, cơ quan cấp)

2. Nội dung điều chỉnh các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (áp dụng đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, khi chuyển nhượng dự án làm thay đổi nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư - thuộc các trường hợp quy định tại điểm các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 33 của Luật Đầu tư).

a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất

- Nội dung đã quy định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị sửa thành:

- Giải trình lý do, cơ sở đề nghị điều chỉnh:

b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước)

3. Nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh

a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước)

4. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có)

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.9

Báo cáo tình hình thực hiện dự án

- Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Từ thời điểm triển khai đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
- Điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm điều chỉnh
- Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm điều chỉnh
- Điểm b khoản 5 Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm chuyển nhượng dự án đầu tư
- Điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư
- Điểm b khoản 3 Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm góp vốn;
- Điểm b khoản 3 Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm hợp tác kinh doanh
- Điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Đến thời điểm nộp hồ sơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

..... (Tên của tổ chức kinh tế thực hiện dự án) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án (tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp) đến ngày với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký):, trong đó:

- Vốn góp (ghi rõ số vốn góp đã góp của từng nhà đầu tư và thời điểm hoàn tất việc góp vốn):

- Vốn huy động (ghi rõ giá trị đã huy động và nguồn vốn) trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ thực các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư

c) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

d) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

2. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có):

- Việc đăng ký tài khoản báo cáo tình hình thực hiện dự án trên trang web của Bộ Tài chính.

- Việc thực hiện các quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

3. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ thời điểm thực hiện báo cáo gần nhất trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư¹ hoặc gần nhất báo cáo tại lần điều chỉnh dự án đầu tư gần nhất:

- Doanh thu:

- Giá trị xuất, nhập khẩu:

- Lợi nhuận:

- Ưu đãi đầu tư được hưởng:

- Số lao động sử dụng (Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài): ...

.....

- Mức thu nhập bình quân của người lao động:

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính:

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,...) (nếu có):

- Tình hình sử dụng năng lượng: điện, than, dầu, khí LNG và các nhiên liệu khác (nếu có):

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng... và các quy định pháp luật khác có liên quan.

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

¹ Tại trang điện tử <https://fdi.mof.gov.vn>

Mẫu I.1.10

Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư
Điểm a khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (số, ngày cấp, cơ quan cấp) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. NỘI DUNG GIA HẠN

1. Nội dung gia hạn thời hạn hoạt động

- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị gia hạn thêm: (số năm), đến năm

2. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện gia hạn hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP:

III. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC³ (nếu có):

Nhà đầu tư kê khai theo hướng dẫn tại Mẫu văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư I.1.8.

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).

V. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

³ Trong trường hợp đề nghị gia hạn đồng thời đề nghị điều chỉnh dự án

Mẫu I.1.11

Thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án
Điểm a khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TỰ QUYẾT ĐỊNH NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ
(tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC

1. Tình hình hoạt động của dự án

a) Tình hình thực hiện các thủ tục hành chính *(nêu các thủ tục đã thực hiện, chưa thực hiện)*:

b) Tiến độ triển khai dự án *(nêu theo từng giai đoạn đối với dự án đầu tư có nhiều giai đoạn)*:

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:
- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*:
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ *(nếu có)*:
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác *(lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,...)* *(nếu có)*:

III. NỘI DUNG CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo tự quyết định việc ngừng hoạt động dự án đầu tư *(tên dự án)* đã được cấp Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do *(tên cơ quan cấp)* cấp ngày với nội dung như sau:

1. Nội dung ngừng hoạt động:
2. Thời gian ngừng hoạt động: từ ngày đến ngày
3. Giải trình lý do ngừng hoạt động:
4. Kế hoạch tiếp tục thực hiện dự án:
- Kế hoạch góp vốn:
- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa dự án vào hoạt động:
5. Kiến nghị về việc miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất trong thời gian ngừng hoạt động để khắc phục hậu quả do bất khả kháng gây ra *(nếu có)*.

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tiếp tục thực hiện dự án sau thời gian ngừng hoạt động.
3. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung của Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng

nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

...

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Tìm nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.12

Thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án đầu tư

Các điểm a, b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TỰ QUYẾT ĐỊNH CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỚI NHÀ NƯỚC ĐẾN THỜI ĐIỂM CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN

1. Tình hình hoạt động của dự án

- Tình hình góp vốn và huy động các nguồn vốn:
- Tình hình xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có):
- Tình hình thực hiện các mục tiêu hoạt động:

2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:
- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ (nếu có):
- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác (lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,...) (nếu có):

III. NỘI DUNG CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Thông báo chấm dứt hoạt động dự án (tên dự án đầu tư) đã được cấp Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có)/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày với nội dung như sau:

1. Thời điểm chấm dứt hoạt động của dự án: từ ngày tháng năm
2. Giải trình lý do chấm dứt hoạt động:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

...

....., ngày tháng năm
Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.13

Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài
Điểm a khoản 3 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/MUA PHẦN VỐN GÓP

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp vào (tên tổ chức kinh tế) với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt:
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên viết tắt (nếu có):

2. Mã số thuế:**3. Điện thoại:** **Email:****4. Loại hình doanh nghiệp:****5. Địa chỉ trụ sở chính²:****6. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)

7. Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng.**8. Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế (nếu có):**

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

9. Danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông sáng lập, danh sách chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có):**10. kê khai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (nếu có):**

Ghi rõ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số tại (vị trí khu đất)

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP

(chỉ liệt kê giao dịch phát sinh)

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch dự kiến của hợp đồng góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp	
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)	VNĐ	Tương đương USD

² Đối với địa chỉ nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố. Đối với địa chỉ nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố.

IV. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:
2. Mã số thuế:
3. Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng.
4. Tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)

5. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC)

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài.

6. Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

V. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ (nếu có)

VI. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (nếu có).

(Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, năng lực của nhà đầu tư, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)

VII. NHÀ ĐẦU TƯ VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, MUA PHẦN VỐN GÓP CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung của Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp không được chấp thuận.

VIII. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

**Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ
phần, mua phần vốn góp**
(Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ
họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

....., ngày tháng năm
Nhà đầu tư
(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.14

**Văn bản đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài
trong hợp đồng hợp tác kinh doanh**

Điểm a khoản 2 Điều 78 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:

2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số:

.....

3. Ngày cấp:.....

4. Cơ quan cấp:

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Mục tiêu dự án:

7. Tiến độ thực hiện dự án:

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

1. Tên văn phòng điều hành:

Tên bằng tiếng Việt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ văn phòng điều hành (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố):

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của Văn phòng điều hành):

4. Thời hạn hoạt động (kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành):

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng điều hành.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.15

**Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động
văn phòng điều hành**

Điểm a khoản 2 Điều 79 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:
2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số:
3. Ngày cấp (lần đầu): Điều chỉnh (nếu có):
4. Cơ quan cấp:
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Mục tiêu dự án:
7. Tiến độ thực hiện dự án:

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài đã cấp:

STT	Số giấy	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Nội dung điều chỉnh

a) Nội dung điều chỉnh thứ nhất

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài:

- Nay đăng ký sửa thành:

- Lý do điều chỉnh:

b) Nội dung điều chỉnh tiếp theo (nếu có): *Ghi tương tự như nội dung điều chỉnh thứ nhất:*

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh (nếu có)

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.16**Thông báo chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài
trong hợp đồng hợp tác kinh doanh***Điểm a khoản 2 Điều 80 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THÔNG BÁO
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đăng ký thông báo chấm dứt văn phòng điều hành trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân²:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):.....

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

² Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Mã số định danh cá nhân:.....
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:
2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số:
3. Ngày cấp:
4. Cơ quan cấp:
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Mục tiêu dự án:
7. Tiến độ thực hiện dự án:

III. NỘI DUNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH ĐÃ ĐĂNG KÝ

1. Tên văn phòng điều hành:

Tên bằng tiếng Việt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ văn phòng điều hành (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố):

3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành (ghi cụ thể theo từng nội dung và phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành):

4. Thời hạn hoạt động (ghi số năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành):

5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

IV. NỘI DUNG CHẤM DỨT VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH

Thông báo chấm dứt (tên văn phòng điều hành), đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh số ngày với nội dung như sau:

1. Thời điểm chấm dứt văn phòng điều hành: từ ngày
2. Giải trình lý do chấm dứt hoạt động:

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

*(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

Mẫu I.1.17

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

..... (tên Nhà đầu tư) đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

Ghi thông tin về Nhà đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (số, ngày cấp, cơ quan cấp).

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (nếu có)

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Mã số doanh nghiệp/số quyết định thành lập: do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

3. Mã số thuế:

III. NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐÃ CẤP

1. Thông tin về các giấy đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Lý do cấp lại:

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

...

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.18

Văn bản đề nghị hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (*Tên cơ quan đăng ký đầu tư*)

Tổ chức kinh tế đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

Ghi thông tin về Nhà đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*số, ngày cấp, cơ quan cấp*).

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN (*nếu có*)

Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (*nếu có*):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

III. HIỆU ĐÍNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (<i>Còn hoặc hết hiệu lực</i>)

2. Nội dung hiệu đính:

2.1. Nội dung hiệu đính thứ nhất:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp:

- Nay đăng ký sửa thành:
- Lý do hiệu đính:

2.2. Nội dung hiệu đính tiếp theo (ghi tương tự như nội dung điều chỉnh trước):

.....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

...

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.19

Văn bản đề nghị nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
Điều 45 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ NỘP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

1. Nhà đầu tư quy định tại Giấy phép đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có) (số, ngày cấp, cơ quan cấp) đề nghị nộp lại Giấy phép đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

2. Lý do nộp lại:

3. Nhà đầu tư cam kết

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Triển khai dự án theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tài liệu kèm theo

...

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.20

Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

- Điểm a khoản 1 Điều 109 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

- Khoản 3 Điều 100 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

Ghi thông tin về Nhà đầu tư quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) (số, ngày cấp, cơ quan cấp).

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đã được cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú (Còn hoặc hết hiệu lực)

2. Các thông tin đề nghị ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại Thông tư này trên cơ sở các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đã được cấp):

.....

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Đáp ứng, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy (Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật
ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.21

Văn bản đề nghị áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư
Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ĐẦU TƯ

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư cho dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Đầu tư với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Thời hạn hoạt động của dự án:

III. THÔNG TIN VỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

1. Đề nghị ghi rõ ưu đãi đầu tư theo quy định tại văn bản pháp luật trước thời điểm văn bản pháp luật mới có hiệu lực gồm: loại ưu đãi, điều kiện hưởng ưu đãi, mức ưu đãi (nếu có).

2. Nội dung văn bản quy phạm pháp luật được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung có quy định làm thay đổi ưu đãi đầu tư đã áp dụng đối với nhà đầu tư theo mục 1 nêu trên.

IV. ĐỀ XUẤT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VỀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ĐẦU TƯ QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 4 ĐIỀU 12 LUẬT ĐẦU TƯ

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh (nếu có), Giấy chứng nhận đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có).

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

.....

Nơi nhận:

- Cơ quan đăng ký đầu tư địa phương;
- Lưu: VT,

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.1.22

Văn bản phản ánh vướng mắc, kiến nghị
Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN PHẢN ÁNH VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết)

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân²:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ
 (tỷ giá ngày của).

Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

² Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Nội dung dự án đã xác định tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh:

- Tên dự án:

- Tổng vốn đầu tư:

- Quy mô dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án:

IV. NỘI DUNG VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nội dung vướng mắc

- Lĩnh vực:

- Tóm tắt nội dung vướng mắc:

- Các nội dung khác (nếu có):

Trường hợp có nhiều vướng mắc thì ghi thông tin tương tự như trên.

2. Kiến nghị

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tiếp thu, giải quyết:

- Căn cứ pháp lý/thực tiễn:

- Phương án giải quyết vướng mắc:

Trường hợp có nhiều kiến nghị thì ghi thông tin tương tự như trên.

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của thông tin, hồ sơ, tài liệu và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam.

VI. HỒ SƠ, TÀI LIỆU KÈM THEO (NẾU CÓ)

...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ, ngành/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan (nếu có);
- Cơ quan đăng ký đầu tư địa phương (nếu có);
- Các cơ quan khác có liên quan (nếu có);
- Lưu: VT,

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế
(Nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp
luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu (nếu có))

2. Mẫu văn bản áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư

Mẫu I.2.1

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư

- Khoản 7 Điều 34 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ)
- Khoản 8 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
- Khoản 10 Điều 35 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ (cấp lần đầu: ngày tháng năm)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có) và ý kiến của các cơ quan có liên quan;

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án với các nội dung sau đây:

¹ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư (đối với trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư):

2. Tên dự án (nếu có):

3. Mục tiêu dự án:

4. Quy mô dự án²:

5. Vốn đầu tư của dự án (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, nếu có):

6. Thời hạn hoạt động của dự án³: năm

7. Địa điểm thực hiện dự án:

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến độ góp vốn và tiến độ dự kiến huy động các nguồn vốn

- Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

- Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Công nghệ áp dụng (nếu có):

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có):

Ghi rõ hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và căn cứ, điều kiện áp dụng (nếu có).

11. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư (nếu có):

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

a)

b)

2. Giao tổ chức đấu giá (đối với trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất), chịu trách nhiệm về tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật xã hội hóa, pháp luật chuyên ngành (đối với trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức đấu thầu).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư:

2. (Tên các cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

² Đối với dự án có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ: Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, sơ bộ phân hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư bàn giao cho địa phương, nếu có.

³ Thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được cấp văn bản chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

3. Quyết định này được gửi cho (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG
ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.2

Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

- Điểm d khoản 2 Điều 52 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ)

- Điểm d khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

- Điểm c khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án thuộc trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp)

- Điểm b khoản 5 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu kinh tế)

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ²

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

(điều chỉnh lần thứ: ngày tháng năm)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số của ngày

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

¹ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

² Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của (tên dự án) đã được chấp thuận tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày với những nội dung điều chỉnh như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:

.....”.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung quy định tại Điều Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số ngày được điều chỉnh như sau:

“Điều:

.....”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1.

2.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số, điều chỉnh lần thứ ngày (nếu có).

2. (Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho (tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân nộp hồ sơ) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG
ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.3

Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư
Khoản 6 Điều 30 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

**CƠ QUAN CHẤP THUẬN
CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ¹**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI CHẤP
THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân²:

¹ Áp dụng đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

² Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

2. Tên dự án (nếu có):

3. Mục tiêu dự án:

4. Quy mô dự án³:

5. Vốn đầu tư của dự án (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, nếu có):

- Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

6. Thời hạn hoạt động của dự án³: năm

7. Địa điểm thực hiện dự án:

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp (Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn - ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

(*) Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,...

- Vốn huy động (dự kiến):

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

³ Đối với dự án có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị để nghị ghi rõ: Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, sơ bộ phân hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh, phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư bàn giao cho địa phương, nếu có.

³ Thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được cấp văn bản chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Công nghệ áp dụng (nếu có):

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có):

Ghi rõ hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và căn cứ, điều kiện áp dụng (nếu có).

11. Các điều kiện khác để thực hiện dự án đầu tư (nếu có):.....

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1.

2.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư:.....

2. (Tên cơ quan, tổ chức kinh tế, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan tham gia thẩm định;
- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG
ĐẦU TƯ**

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.4

Quyết định chấp thuận nhà đầu tư

- Điểm d khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 31 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
- Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

**CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số ngày của hoặc Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư số ngày của hoặc Quyết định khác có giá trị tương đương; Căn cứ Văn bản đề nghị chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận (tên nhà đầu tư) là nhà đầu tư thực hiện dự án (tên dự án) đã được chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số ngày của (cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) hoặc Quyết định phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư số ngày của hoặc Quyết định khác có giá trị tương đương với nội dung như sau:

Điều 1. Thông tin về nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi tương tự như trên.

3. Tỷ lệ (dự kiến) về vốn góp của các nhà đầu tư (trong trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên).

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Điều 2. Thông tin về dự án đầu tư

1. Vốn đầu tư của dự án (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, nếu có):

- Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

2. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp (Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn - ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
			VNĐ	Tương đương USD			

(*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...*

- Vốn huy động (dự kiến):

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

Điều 3. Thời hạn hoạt động của dự án²: năm

Điều 4. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư); một bản gửi Bộ Tài chính (trong trường hợp dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư); một bản gửi (tên cơ quan mời quan tâm hoặc cơ quan khác có liên quan) và một bản được lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

² Thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được cấp văn bản chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì thời hạn hoạt động của dự án được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

Mẫu I.2.5.a

Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư

Điều 55 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp điều chỉnh của dự án được chấp thuận nhà đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)

**CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH NHÀ ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

(điều chỉnh lần thứ : ngày tháng năm)

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số ngày của

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) được quy định tại Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số ngày do (cơ quan nhà nước có thẩm quyền) cấp với các nội dung như sau:

Điều 1. Nhà đầu tư (sau khi thay đổi)

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi tương tự như nội dung như trên

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1.

2.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và các Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư số, điều chỉnh lần thứ ngày (nếu có).

2. (tên cơ quan, tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư) và một bản được lưu tại (tên cơ quan chấp thuận nhà đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.5.b

Quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư

- Điểm đ khoản 8 Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án)

- Điểm c khoản 4 Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm)

**CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH NHÀ ĐẦU TƯ

(cấp lần đầu: ngày tháng năm)

(điều chỉnh lần thứ : ngày tháng năm)

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương số ngày của

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Xét báo cáo thẩm định số ngày của

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận điều chỉnh Nhà đầu tư thực hiện dự án (tên dự án) được quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số.....ngày (nếu có) với các nội dung như sau:

Điều 1. Bên chuyển nhượng

Nhà đầu tư chuyển nhượng (Trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án)

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website:

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi tương tự như nội dung như trên

Bên nhận bảo đảm (*Trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm*)**1. Bên nhận bảo đảm là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Bên nhận bảo đảm là tổ chức tín dụng/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

..... (*Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức*)¹ số:

ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Mã số thuế

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Email: Website (*nếu có*):***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng/tổ chức, gồm:***

Họ tên: Giới tính:

¹ Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Bên nhận bảo đảm tiếp theo (nếu có): thông tin kê khai tương tự như nội dung tại mục 1 và 2 ở trên

Điều 2. Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi tương tự như nội dung như trên

Điều 3. Nội dung dự án chuyển nhượng

1. Đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án/ Đối với trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án là tài sản bảo đảm: Ghi lại thông tin nội dung dự án tại các Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư (nếu có), Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư (nếu có), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp (nếu có).

2. Đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án/ Đối với trường hợp chuyển nhượng một phần dự án là tài sản bảo đảm

a) Nội dung dự án chuyển nhượng cho Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng

- Tên dự án:
 - Mục tiêu:

- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Thời hạn hoạt động của dự án:

b) Nội dung dự án còn lại của nhà đầu tư chuyển nhượng

- Tên dự án:
- Mục tiêu:
- Tổng vốn đầu tư:
- Quy mô dự án:
- Tiến độ thực hiện dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Thời hạn hoạt động của dự án:

Điều 4. Quyết định này được cấp cho (tên các nhà đầu tư); một bản gửi Bộ Tài chính (trong trường hợp dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư) và một bản được lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
 (ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.6

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
(Trường hợp cấp mới)

Điều 38, Điều 39, Điều 43, Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: ngày tháng năm

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Nhà đầu tư/các nhà đầu tư nộp ngày và hồ sơ bổ sung (nếu có) nộp ngày

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 5 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư (ghi bằng chữ in hoa):
2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

3. Quy mô dự án:
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Việc góp vốn đầu tư bằng tiền phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mở tại ngân hàng được phép.

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có).

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Công nghệ áp dụng dự kiến (nếu có):

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có)

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):

6. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư khác (nếu có):

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):

3. Các quy định khác (nếu có):

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại: (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kèm theo cam kết của nhà đầu tư tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu I.1.1 Thông tư này là một bộ phận không tách rời, được gửi đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.7

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Trường hợp điều chỉnh)

Các điều thuộc Mục 5 Chương IV Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ¹

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngày tháng năm

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ: Ngày tháng năm

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư (tên dự án); mã số dự án....., do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm; được đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, ví dụ: tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

¹ Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư

1. Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): (ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất)

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: (tên Tổ chức kinh tế),
giấy tờ pháp lý của tổ chức số: do (tên cơ quan cấp) cấp lần
đầu ngày, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày.....; Mã số thuế:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau (ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Việc góp vốn đầu tư bằng tiền phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mở tại ngân hàng được phép.

- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Công nghệ áp dụng dự kiến (nếu có):

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi (nếu có):

5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):

3.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do (tên cơ quan) cấp ngày

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại: (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh kèm theo cam kết của nhà đầu tư về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu 1.1.1 Thông tư này là một bộ phận không tách rời, được gửi đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.8

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Trường hợp đổi, cấp lại, hiệu đính)

Điều 44 và Điều 109 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ¹

Mã số dự án:

Chứng nhận lần đầu: Ngày tháng năm

Chứng nhận cấp đổi/cấp lại/hiệu đính/điều chỉnh lần thứ ...: Ngày ... tháng ... năm

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do cấp ngày;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của;

Căn cứ bản đề nghị cấp đổi/cấp lại/hiệu đính/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Dự án đầu tư (tên dự án); mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh, do (tên cơ quan cấp) cấp ngày được đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; và được đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung xin điều chỉnh, Ví dụ: đổi từ Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư, tăng vốn đầu tư, thay đổi mục tiêu hoạt động của dự án).

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư:

¹ Áp dụng đối với trường hợp cấp đổi/cấp lại/hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đồng thời điều chỉnh dự án đầu tư.

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân²:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: (tên Tổ chức kinh tế), Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày, lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày Mã số thuế:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư (ghi lại toàn bộ nội dung của dự án đầu tư)

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)

² Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

3. Quy mô dự án:
4. Địa điểm thực hiện dự án:
5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha
6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó:
- a) Vốn góp để thực hiện dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn*	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...*

Việc góp vốn đầu tư bằng tiền phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mở tại ngân hàng được phép.

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ...) và tiến độ dự kiến.

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày

8. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2026):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Ghi nhận toàn bộ ưu đãi đầu tư (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, miễn giảm tiền thuê đất...), và cơ sở pháp lý, thời điểm áp dụng (nếu có) quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đó.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (Ghi nhận toàn bộ nội dung các điều kiện đối với dự án quy định tại Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư đã được cấp trước đó).

3.....

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy định về nội dung dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh) số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại: (tên cơ quan đăng ký đầu tư) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kèm theo cam kết của nhà đầu tư về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu I.1.1 Thông tư này là một bộ phận không tách rời, được gửi đồng thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.9

Văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN THỎA THUẬN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Số ngày tháng năm

(Điều chỉnh lần thứ ngày tháng năm)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do cấp ngày (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hồ sơ kèm theo do nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có),

Các bên:

1. Cơ quan đăng ký đầu tư:
(tên cơ quan, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, website, người đại diện, chức vụ...)

2. Nhà đầu tư: Tổ chức kinh tế
(tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, email, website, người đại diện, chức vụ...)

THỎA THUẬN

Điều 1: Áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án
(tên dự án); mã số dự án/số Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: do
..... (tên cơ quan cấp), cấp ngày

(Ghi nhận lại Tên dự án, mục tiêu, địa điểm, quy mô, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định chấp thuận (điều

chính) chủ trương đầu tư/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

Điều 2: Biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

1. Trong trường hợp ký quỹ:

Nhà đầu tư thực hiện thực hiện việc ký quỹ với nội dung như sau:

a) Số tiền ký quỹ: (bằng chữ) đồng

b) Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):

- Số tài khoản:

- Tên ngân hàng:

- Địa chỉ của ngân hàng:

c) Thời điểm nộp tiền ký quỹ: trước ngày tháng năm

d) Thời hạn ký quỹ:

2. Trong trường hợp ngân hàng bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ:

Tổ chức tín dụng (Tên) đã chấp thuận bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ cho Tổ chức kinh tế (Tên) thực hiện dự án nêu tại Điều 1 như tại Hợp đồng/Chứng thư bảo lãnh nghĩa vụ số (Ghi rõ số và ngày văn bản), với nội dung như sau:

a) Số tiền bảo lãnh: (bằng chữ) đồng.

b) Thời điểm bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ: trước ngày tháng năm

c) Thời hạn bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ:

d) Vào ngày cuối cùng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ mà nhà đầu tư không gia hạn hiệu lực của bảo lãnh và không có ý kiến của cơ quan đăng ký đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh thì tổ chức tín dụng phải chuyển số tiền bảo lãnh vào tài khoản của cơ quan đăng ký đầu tư.

Điều 3: Việc hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 4: Biện pháp xử lý trong trường hợp số tiền bảo đảm thực hiện dự án chưa được hoàn trả được nộp vào ngân sách nhà nước quy định tại Điều 27 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

Điều 5: Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên:

Điều 6: Giải quyết tranh chấp

Điều 7: Điều khoản chung

Điều 8: Thỏa thuận này được lập thành 03 bản gốc; 01 bản cấp cho nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án (đối với trường hợp đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam), 01 bản gửi cho (tên tổ chức tín dụng nhận ký quỹ - trong trường hợp bảo lãnh nghĩa vụ) và 01 bản lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ

THỰC HIỆN DỰ ÁN

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.10

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành
Khoản 3 Điều 78 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

(chứng nhận lần đầu: ngày tháng năm)

(chứng nhận thay đổi lần thứ: ngày tháng năm)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ ngày của quy định chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của;

Xét văn bản đề nghị thành lập văn phòng điều hành và hồ sơ kèm theo do (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư (tên dự án), mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung đăng ký

1. Tên văn phòng điều hành:
2. Địa chỉ văn phòng điều hành¹:
3. Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành:
4. Thời hạn hoạt động:
5. Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Điều 2: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
 (ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Đối với địa chỉ nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố. Đối với địa chỉ nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố.

Mẫu I.2.11

Giấy chứng nhận điều chỉnh đăng ký hoạt động văn phòng điều hành
Khoản 3 Điều 79 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

(chứng nhận lần đầu: ngày tháng năm)

(chứng nhận thay đổi lần thứ: ngày tháng năm)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày

Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chứng nhận điều chỉnh);

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Xét Văn bản đề nghị điều chỉnh hoạt động văn phòng điều hành và hồ sơ kèm theo do (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung ngày (nếu có);

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Chứng nhận:

Hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp tại Quyết định số ngày của, nay đăng ký điều chỉnh (ghi tóm tắt nội dung điều chỉnh).

Thông tin về hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh sau khi điều chỉnh như sau:

1. Nhà đầu tư:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

Đăng ký thành lập Văn phòng điều hành để thực hiện dự án đầu tư
 (tên dự án), mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu
 tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh do (tên cơ quan cấp)
 cấp ngày tháng năm với các nội dung sau:

2. Nội dung

- a) Tên văn phòng điều hành:
- b) Địa chỉ văn phòng điều hành¹:
- c) Nội dung, phạm vi hoạt động của văn phòng điều hành:
- d) Thời hạn hoạt động:
- e) Thông tin người đứng đầu văn phòng điều hành:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

3. Giấy chứng nhận điều chỉnh đăng ký hoạt động văn phòng điều hành trong hợp đồng hợp tác kinh doanh này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận

¹ Đối với địa chỉ ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố. Đối với địa chỉ trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố.

đăng ký (điều chỉnh) hoạt động văn phòng điều hành trong hợp đồng hợp tác kinh doanh số do (tên cơ quan cấp) cấp ngày

4. Giấy chứng nhận thành lập văn phòng điều hành này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.12

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành

Khoản 3 Điều 80 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để quyết định thu hồi);

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- Tên văn phòng điều hành:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày tháng năm và điều chỉnh ngày tháng năm

- Lý do chấm dứt hoạt động:

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.13**Thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư***(Do nhà đầu tư đề xuất)**Điểm a khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP***CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ*Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;**Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;**Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày**Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);**Căn cứ(văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);**Xét văn bản thông báo về việc ngừng hoạt động dự án đầu tư ngày của (tên nhà đầu tư).***THÔNG BÁO:****Điều 1: Ngừng hoạt động của dự án đầu tư:****- Tên dự án:****- Mã số dự án/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của tổ chức kinh tế thực hiện dự án: (tên tổ chức kinh tế), Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày****- Thời gian ngừng hoạt động:** từ ngày đến ngày**Điều 2:** Đề nghị tổ chức kinh tế thực hiện thông báo cho (tên cơ quan đăng ký đầu tư) về việc tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 và tuân thủ theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.

Điều 3: Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày Thông báo này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan (*nếu có*);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(*ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu*)

Mẫu I.2.14

Quyết định ngừng hoạt động của dự án đầu tư
(Do cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư quyết định)
Điểm b khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ Biên bản giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ngừng hoạt động một phần / toàn bộ của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: (tên tổ chức kinh tế). Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số: do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Phạm vi dự án ngừng hoạt động (một phần hoặc toàn bộ dự án):

- Thời gian ngừng hoạt động: từ ngày đến ngày

- Lý do ngừng (ghi rõ lý do theo khoản 2 Điều 35 Luật Đầu tư):

.....

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 khi khắc phục được lý do ngừng hoạt động và tuân thủ các theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan liên quan (nếu có);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(*ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu*)

Mẫu I.2.15

Quyết định ngừng toàn bộ hoặc một phần hoạt động của dự án đầu tư

(Do Thủ tướng Chính phủ quyết định)

Điểm c khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số ngày

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ngừng hoạt động một phần / toàn bộ của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số, do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của (tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Phạm vi dự án ngừng hoạt động (một phần hoặc toàn bộ dự án):

- Thời gian ngừng hoạt động: từ ngày đến ngày

- Lý do ngừng (ghi rõ lý do theo khoản 3 Điều 35 Luật Đầu tư):

.....

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm tiếp tục thực hiện dự án khi hết thời gian ngừng nêu tại Điều 1 và tuân thủ các theo quy định của pháp luật khi tiếp tục thực hiện dự án.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Ngoại giao, Tài chính, Quốc phòng, Công an;
- Bộ ngành liên quan (*nếu có*);
- UBND cấp tỉnh (nơi có dự án);
- Cơ quan đăng ký đầu tư (nơi có dự án);

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(*ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Mẫu I.2.16

Thông báo chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư trên cơ sở đề nghị của nhà đầu tư

Điểm a, b khoản 2 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ Thông báo chấm dứt hoạt động dự án số ngày của Công ty nộp tại (Cơ quan đăng ký đầu tư) và việc nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có) số do cấp ngày

THÔNG BÁO:

Điều 1: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư /Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của (tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Lý do chấm dứt hoạt động:

(ghi rõ lý do theo khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư.

- Nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

- Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp

- *Dự án hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư*)

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư (nếu có) số do cấp ngày

Điều 4: Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày Thông báo này được lập thành (*bằng chữ*) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan có liên quan (nếu có);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(*ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu*)

Mẫu I.2.17

Quyết định chấm dứt toàn bộ hoạt động của dự án đầu tư
(Trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư)
Điểm c khoản 2 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Căn cứ Biên bản giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và nhà đầu tư (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để ngừng hoạt động của dự án đầu tư);

Căn cứ Quyết định thu hồi đất số (nếu có);

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư /Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của (tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Lý do chấm dứt hoạt động (ghi rõ lý do theo khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư):

Điều 2: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh (hoặc các văn bản có giá trị tương đương) (đối với trường hợp doanh nghiệp đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế cho

nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

Hoặc

Hủy bỏ nội dung về dự án đầu tư tại Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư/ Giấy phép kinh doanh (hoặc các văn bản có giá trị tương đương) *(đối với doanh nghiệp vẫn hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh))*

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư /Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày của *(tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án)* hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số do *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Lý do thu hồi/hủy bỏ nội dung dự án đầu tư:

Điều 3: Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục thanh lý dự án đầu tư và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành *(bằng chữ)* bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư *(nếu có)* cũng chấm dứt hiệu lực tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các cơ quan có liên quan (nếu có);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.18

Quyết định chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư

Khoản 6 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do cấp ngày

Căn cứ (văn bản, tài liệu là căn cứ trực tiếp để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư);

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của (tên cơ quan đăng ký đầu tư);

Xét văn bản của (cơ quan có thẩm quyền, nếu có),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư:

- Tên dự án:

- Mã số dự án/ số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy phép đầu tư /Giấy phép kinh doanh số/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án: (tên tổ chức kinh tế) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số do (tên cơ quan) cấp lần đầu ngày, điều chỉnh lần thứ ngày

- Phần dự án bị chấm dứt:

- Lý do chấm dứt một phần dự án (ghi rõ lý do):.....

- Phần dự án còn lại tiếp tục hoạt động:

Điều 2: Nhà đầu tư có trách nhiệm chấm dứt một phần hoạt động của dự án nêu tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư theo quy định của pháp

luật. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư và điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có) theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định này được lập thành (bằng chữ) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản; 01 bản cấp cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan (nếu có);
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.19

Biên bản xác nhận tình hình dự án

(Căn cứ xem xét việc ngừng, hoặc ngừng một phần hoạt động dự án, hoặc chấm dứt hoạt động dự án)

- Điểm b khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
- Khoản 5 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
- Điểm a khoản 1 Điều 67 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN XÁC NHẬN TÌNH HÌNH DỰ ÁN

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của;

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số ngày của (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số do cấp ngày (nếu có);

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số do cấp ngày;

Vào giờ phút, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư/cơ quan có thẩm quyền về các lĩnh vực quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 35 Luật Đầu tư:

Họ tên: Chức vụ:

2. Đại diện các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan (nếu có):

Họ tên: Chức vụ:

3. Đại diện nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:

Mã số định danh cá nhân:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên tổ chức thực hiện kinh tế thực hiện Dự án:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số:;
ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

c) Người đại diện/được ủy quyền tham gia

Họ tên:

Mã số định danh cá nhân:

Chức vụ:

(Trường hợp không liên lạc được, ghi rõ: “Không liên lạc được với nhà đầu tư/đại diện hợp pháp của nhà đầu tư”)

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án:

2. Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số:

3. Ngày cấp:

4. Cơ quan cấp:

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Mục tiêu dự án:

7. Tiến độ thực hiện dự án:

III. NỘI DUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình triển khai và hoạt động của dự án đầu tư:

2. Nguyên nhân:

3. Ý kiến của các cơ quan liên quan:

4. Ý kiến giải trình của nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

IV. KẾT LUẬN

Biên bản này được lập làm căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xem xét, quyết định xem xét việc ngừng, hoặc ngừng một phần hoạt động dự án (khoản 3 Điều 65 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP), hoặc chấm dứt hoạt động dự án (khoản 5 Điều 66 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) hoặc ngừng hoạt động dự án đầu tư và không liên lạc được với nhà đầu tư (khoản 1 Điều 67 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

¹ Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Biên bản này được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau.

Các đại diện các bên tham gia đã đọc, thống nhất nội dung và ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN LIÊN QUAN (nếu có)
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

**ĐẠI DIỆN
CƠ QUAN LẬP BIÊN BẢN**
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC
KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh
và đóng dấu)

Mẫu I.2.20

Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

Điểm c khoản 5 Điều 76 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

Kính gửi: (Tên nhà đầu tư)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Xét văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp do nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

Cơ quan đăng ký đầu tư tỉnh/thành phố thông báo:

1. Nhà đầu tư/Các nhà đầu tư sau đây đáp ứng/không đáp ứng điều kiện góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp vào công ty (tên công ty nhà đầu tư dự kiến góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số ngày do (tên cơ quan) cấp lần đầu ngày và điều chỉnh ngày

Nhà đầu tư thứ nhất

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

¹ Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên, nếu có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm.

2. Giá trị và tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của các nhà đầu tư như sau:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ			Giá trị giao dịch dự kiến của hợp đồng góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp	
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)	VNĐ	Tương đương USD

3. Thông tin về tổ chức kinh tế sau khi nhận góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp (trường hợp đáp ứng điều kiện) như sau:

Tên tổ chức kinh tế:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Quốc tịch	Giá trị vốn góp theo vốn điều lệ		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC (Lấy mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với ngành nghề có mã CPC)

Một số điều kiện (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

4. Lý do (đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện):

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tên tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;
- Phòng đăng ký kinh doanh (nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở);
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.21

Văn bản đề nghị đăng tải thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư
Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TẢI THÔNG BÁO TRÊN CỔNG
THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ ĐẦU TƯ

(về việc yêu cầu nhà đầu tư liên lạc với Cơ quan đăng ký đầu tư để giải quyết việc
chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư)

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Yêu cầu nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) liên hệ với (tên cơ
quan đăng ký đầu tư) để giải quyết việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư như sau:

1. Thông tin về nhà đầu tư

Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:.....

Loại hình tổ chức kinh tế.....

Địa chỉ trụ sở:.....

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.

2. Thông tin về dự án đầu tư

- a) Tên dự án đầu tư (ghi bằng chữ in hoa):
 b) Mục tiêu dự án:
 c) Quy mô dự án:
 d) Địa điểm thực hiện dự án:
 đ) Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha
 e) Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng, tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó,
 - Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.
 - Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó:
 + Vốn vay từ các tổ chức tín dụng:
 + Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:
 + Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):
 - Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):
 7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày

3. Thông tin về tổ chức kinh tế thực hiện dự án

Tên tổ chức kinh tế:
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Mã số thuế:
 Ngành nghề kinh doanh:
 Vốn điều lệ của doanh nghiệp:
Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
 Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

4. Thông tin liên hệ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên cơ quan:

- Địa chỉ cơ quan:

- Điện thoại: Email:

Thông tin về người liên hệ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Họ tên: Giới tính:

- Chức danh:

- Đơn vị công tác:

- Điện thoại: Email:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày đăng thông báo này, nếu nhà đầu tư không liên lạc với cơ quan đăng ký đầu tư thì việc chấm dứt hoạt động của dự án sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Văn bản, tài liệu gửi kèm (bản sao):

- Văn bản gửi nhà đầu tư yêu cầu liên lạc với Cơ quan đăng ký đầu tư;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư (điều chỉnh)/Giấy phép kinh doanh (điều chỉnh).

- Văn bản, tài liệu khác:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.22

Thông báo từ chối cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các văn bản hành chính khác về đầu tư

Điểm g khoản 1 Điều 6 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Căn cứ Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.

THÔNG BÁO

1. Không cấp/điều chỉnh Giấy cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các văn bản hành chính khác về đầu tư đối với hồ sơ dự án đầu tư:

- Tên dự án: do:

Nhà đầu tư cá nhân đăng ký:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....

Mã số định danh cá nhân¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

¹ Mã số định danh cá nhân:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

hoặc

Tổ chức kinh tế đăng ký

Tên tổ chức kinh tế:

Loại hình tổ chức kinh tế:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)² số:

ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Hồ sơ dự án nộp tại ngày với các nội dung chính là:

2. Lý do không cấp/cấp đổi/điều chỉnh Giấy cấp, điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các văn bản hành chính khác về đầu tư:

..... (Tên cơ quan đăng ký đầu tư) thông báo để nhà đầu tư biết, thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

² Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Mẫu I.2.23

Quyết định việc áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư

Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/
THÀNH PHỐ
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư

Kính gửi: (Tên nhà đầu tư)

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của

Xét văn bản đề nghị áp dụng các biện pháp bảo đảm đầu tư do nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) nộp ngày và hồ sơ bổ sung nộp ngày (nếu có);

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư dự án (tên dự án) được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) số do (tên cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư) chấp thuận ngày với các nội dung như sau:

1. Biện pháp bảo đảm đầu tư theo một hoặc một số biện pháp sau:

- Khấu trừ thiệt hại thực tế của nhà đầu tư vào thu nhập chịu thuế;
- Điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư;
- Hỗ trợ nhà đầu tư khắc phục thiệt hại.

Lý do áp dụng:

2. Nhà đầu tư

2.1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:.....
 Mã số định danh cá nhân:.....
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

2.2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:
 Loại hình tổ chức kinh tế:
 Địa chỉ trụ sở:
 Mã số thuế:
 Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư:

1.
2.

Điều 3. Quyết định này được cấp cho (tên nhà đầu tư); một bản gửi Bộ Tài chính (trong trường hợp dự án đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư); một bản gửi (tên cơ quan tổ chức đấu giá/tên cơ quan tổ chức đấu thầu) và một bản được lưu tại (tên cơ quan đăng ký đầu tư).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND địa phương nơi thực hiện dự án;
- Lưu VT,.....

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.2.24
Giấy biên nhận hồ sơ

**TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GBN-

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ
Hồ sơ

Họ tên người tiếp nhận Hồ sơ:

Chức vụ, đơn vị công tác:

Đã tiếp nhận hồ sơ của:

Ông (bà): Số điện thoại:

Địa chỉ:

Loại hồ sơ:

Hồ sơ bao gồm:

1.
2.
3.

Nơi nhận:

-;
- Lưu:.....

NGƯỜI TIẾP NHẬN

*(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu
(nếu có))*

3. Biểu mẫu báo cáo định kỳ của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư

Mẫu I.3.1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ QUÝ NĂM

Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư, khoản 2 Điều 94 và điểm a khoản 1 Điều 96 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

(Tổ chức kinh tế có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu riêng.

Thời hạn báo cáo: trước ngày 10 tháng đầu của quý sau quý báo cáo.

Báo cáo chỉ thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư)

Nơi nhận:

- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- Cơ quan thống kê tại địa phương

[TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ]

Phần A: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án/Tên hợp đồng BCC:			
Mã số dự án/Số GCNĐKĐT:		Ngày cấp:	
Cơ quan cấp GCNĐKĐT:			
Địa điểm thực hiện dự án:			
Tổng vốn đầu tư đăng ký:			
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:			
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:		Ngày cấp lần đầu:	
Cơ quan cấp Đăng ký kinh doanh:			
Địa chỉ liên hệ:			
Số điện thoại:		Email:	

Phần B: Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện trong quý báo cáo	Số liệu lũy kế từ đầu năm đến cuối quý báo cáo	Số liệu lũy kế từ khi được cấp GCNĐKĐT đến cuối quý báo cáo
I. Vốn đầu tư thực hiện ($I = 1 + 2 + 3$)	USD			
1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)	USD			
1.1. Nhà đầu tư Việt Nam	USD			
[Tên nhà đầu tư thứ nhất]	USD			
Mã số thuế:				
Chia ra:		X		
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
[Tên nhà đầu tư tiếp theo]	USD			

Mã số thuế:				
Chia ra:			X	
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Với các nhà đầu tư tiếp theo (nếu có), làm tương tự như trên				
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	USD			
[Tên nhà đầu tư thứ nhất]	USD			
Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu:				
Chia ra:			X	
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
[Tên nhà đầu tư tiếp theo]	USD			
Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu:				
Chia ra:			X	
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
Với các nhà đầu tư tiếp theo (nếu có), làm tương tự như trên				
2. Vốn vay	USD			
- Vay trong nước	USD			
- Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD			
- Vay nước ngoài khác	USD			
3. Lợi nhuận tái đầu tư	USD			
II. Doanh thu thuần	USD			
III. Giá trị hàng xuất khẩu	USD			X
IV. Giá trị hàng nhập khẩu	USD			
V. Số lao động hiện có đến thời điểm báo cáo	người			
1. Lao động Việt Nam	người			
2. Lao động nước ngoài	người			
VI. Tình hình sử dụng năng lượng			X	
1. Điện	kWh			
2. Than	tấn			
3. Dầu	lít			
4. Khí LNG	m ³			
5. Các loại năng lượng khác (nếu có)				
VII. Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước	USD			

VIII. Diện tích đất, mặt nước đã sử dụng (nếu có)	m ²			
--	----------------	--	--	--

Phần C: Cập nhật khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án (nếu có)

(Nêu cụ thể khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và hướng giải quyết)

Ghi chú:

- *Vốn vay = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn*
- *Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu*
- *Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"*

....., ngày tháng năm

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án

(Người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.3.2**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM***Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP**(Tổ chức kinh tế có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu riêng.**Thời hạn báo cáo: trước ngày 31/3 năm sau năm báo cáo.**Báo cáo chỉ thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư)***Nơi nhận:****[TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ]**

- Cơ quan đăng ký đầu tư;
- Cơ quan thống kê tại địa phương

Phần A: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án/ Tên Hợp đồng BCC:	
Mã số dự án/ Số GCNĐKĐT:	Ngày cấp:
Cơ quan cấp GCNĐKĐT:	
Địa điểm thực hiện dự án:	
Tổng vốn đầu tư đăng ký:	
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:	
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:	Ngày cấp lần đầu:
Cơ quan cấp Đăng ký kinh doanh:	
Địa chỉ liên hệ:	
Số điện thoại:	Email:

Phần B: Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện năm báo cáo	Số liệu lũy kế từ khi được cấp GCNĐKĐT đến cuối năm báo cáo
I. Vốn đầu tư thực hiện ($I = 1 + 2 + 3$)	USD		
1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)	USD		
1.1. Nhà đầu tư Việt Nam	USD		
[Tên nhà đầu tư thứ nhất]	USD		
Mã số thuế:			
Chia ra:			X
- Bằng tiền	USD		
- Máy móc, thiết bị	USD		
- Tài sản khác	USD		
[Tên nhà đầu tư tiếp theo]	USD		
Mã số thuế:			
Chia ra:			X
- Bằng tiền	USD		
- Máy móc, thiết bị	USD		
- Tài sản khác	USD		

<i>Với các nhà đầu tư tiếp theo (nếu có), làm tương tự như trên</i>			
1.2. Nhà đầu tư nước ngoài	USD		
[Tên nhà đầu tư thứ nhất]	USD		
Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu:			
<i>Chia ra:</i>			X
- Bảng tiền	USD		
- Máy móc, thiết bị	USD		
- Tài sản khác	USD		
[Tên nhà đầu tư tiếp theo]	USD		
Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu:			
<i>Chia ra:</i>			X
- Bảng tiền	USD		
- Máy móc, thiết bị	USD		
- Tài sản khác	USD		
<i>Với các nhà đầu tư tiếp theo (nếu có), làm tương tự như trên</i>			
2. Vốn vay	USD		
- Vay trong nước	USD		
- Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD		
- Vay nước ngoài khác	USD		
3. Lợi nhuận tái đầu tư	USD		
II. Doanh thu thuần	USD		
III. Giá trị hàng xuất khẩu	USD		
IV. Giá trị hàng nhập khẩu	USD		
V. Số lao động hiện có đến thời điểm báo	người		
1. Lao động Việt Nam	người		
2. Lao động nước ngoài	người		
VI. Thu nhập bình quân tháng của người lao động	triệu VNĐ		
VII. Tình hình sử dụng năng lượng			X
1. Điện	kWh		
2. Than	tấn		
3. Dầu	lít		
4. Khí LNG	m ³		
5. Các loại năng lượng khác (nếu có)			
VIII. Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước	USD		
IX. Diện tích đất, mặt nước tự sử dụng (nếu có)	m ²		
X. Lợi nhuận sau thuế	USD		
XI. Chi phí đầu tư, nghiên cứu và phát triển	USD		
XII. Chi phí đầu tư xử lý và bảo vệ môi trường	USD		

XIII. Nguồn gốc công nghệ sử dụng (quốc gia xuất xứ của máy móc, thiết bị chính được sử dụng)		
--	--	--

Phần C: Cập nhật khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án (nếu có) (Nêu cụ thể khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và hướng giải quyết)

Ghi chú:

- *Vốn vay = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)*
- *Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu VNĐ"*
- *Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"*

....., ngày tháng năm

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án
(Người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.3.3**BÁO CÁO TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ***(Đối với các dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**Khoản 5 Điều 47 Luật Đầu tư***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BÁO CÁO TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**Kính gửi: *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)***I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ****1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

Loại hình tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại: Email: Website:

Vốn điều lệ: *(bằng chữ)* đồng và tương đương *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ngày của).***Thông tin về người đại diện theo pháp luật:**

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

*Trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì ghi thông tin tương tự như trên.***II. Báo cáo trước khi thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:**

1. Tên dự án đầu tư (dự kiến):

2. Mục tiêu dự án:

3. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí *(nếu có)* :- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha)- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: m^2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch)

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất...)*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:

- Diện tích đất xây dựng: m²;
- Diện tích sàn xây dựng nhà ở: m²;
- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự... theo quy định của Luật Nhà
- Số lượng nhà ở: căn;
- Quy mô dân số: người;
- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị: (có/không);
- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt: (có/không);
- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt: (có/không);

4. Địa điểm thực hiện dự án:

Đối với địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố. Đối với địa điểm nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố.: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, tỉnh/thành phố.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có) : m² hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng số) đồng và tương đương (bằng số) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày

8. Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01 (hoặc quý I)/2026):

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).
- Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ:

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)

9. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ lúc dự án triển khai đến thời điểm báo cáo:

- Doanh thu;
- Giá trị xuất, nhập khẩu;

- Lợi nhuận.

10. Số lao động sử dụng (tính từ lúc dự án triển khai)

- Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài *(nếu có)*;

- Mức thu nhập bình quân của người lao động.

11. Các khó khăn và những kiến nghị cần giải quyết *(nếu có)*

III. TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế

(Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))

Mẫu I.3.4**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ QUÝ NĂM***Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP**(Thời hạn báo cáo: trước ngày 10 tháng đầu của quý sau quý báo cáo)***TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM****Nơi nhận:** Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

STT	Mã số dự án/Số GCNĐKD T	Ngày cấp	Tên dự án	Địa điểm dự án	Vốn đăng ký (USD)	Tỷ lệ góp vốn/Tỷ lệ phân chia (%)	Vốn thực hiện		Doanh thu (USD)	Xuất khẩu (USD)	Nhập khẩu (USD)	Nộp ngân sách (USD)	Lao động		Tình hình hoạt động
							Nước ngoài	Việt Nam					Người nước ngoài	Người Việt Nam	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng														

*....., ngày tháng năm***Tập đoàn Dầu khí Việt Nam***(Người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế,
ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Mẫu I.3.5
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN HỢP TÁC VỚI NƯỚC NGOÀI
TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ NĂM

Điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
(Thời hạn báo cáo: trước ngày 31 tháng 3 năm sau năm báo cáo)

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM Nơi nhận: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện năm trước	Số liệu thực hiện năm báo cáo	So cùng kỳ (%)
1	2	3	4	5	6=5/4
I	Các dự án đầu tư tại Việt Nam				
1.1	Số dự án mới	Dự án			
1.2	Vốn đầu tư đăng ký mới	Triệu USD			
1.3	Số lượt dự án điều chỉnh	Lượt dự án			
1.4	Vốn đầu tư điều chỉnh	Triệu USD			
1.5	Vốn thực hiện	Triệu USD			
	<i>Trong đó, từ bên nước ngoài</i>	Triệu USD			
1.6	Doanh thu	Triệu USD			
1.7	Xuất khẩu	Triệu USD			
1.8	Nhập khẩu	Triệu USD			
1.9	Lao động	Người			
1.10	Nộp ngân sách	Triệu USD			
II	Các dự án đầu tư ra nước ngoài				
2.1	Số dự án mới	Dự án			
2.2	Vốn đầu tư đăng ký mới	Triệu USD			
2.3	Số lượt dự án điều chỉnh	Lượt dự án			
2.4	Vốn đầu tư điều chỉnh	Triệu USD			
2.5	Vốn thực hiện	Triệu USD			
	<i>Trong đó, từ bên nước ngoài</i>	Triệu USD			
2.6	Doanh thu	Triệu USD			
2.7	Xuất khẩu	Triệu USD			
2.8	Nhập khẩu	Triệu USD			
2.9	Lao động	Người			
2.10	Nộp ngân sách	Triệu USD			

....., ngày tháng năm

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

(người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

4. Biểu mẫu báo cáo định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư

Mẫu I.4.1

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ QUÝ NĂM

(Áp dụng đối với cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 1 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 của tháng đầu quý sau quý báo cáo đối với cơ quan đăng ký đầu tư cấp tỉnh và cộng thêm 05 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

[CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH/ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH]

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu quý báo cáo				Số liệu lũy kế từ đầu		
			Quý báo cáo năm trước	Quý báo cáo	So cùng kỳ (%)	Dự kiến cả năm	Năm trước	Năm báo cáo	So cùng kỳ (%)
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8	9	10 = 9/8
I	Tình hình hoạt động								
1.	Vốn thực hiện	Triệu USD							
	Trong đó, từ nước ngoài	Triệu USD							
2.	Doanh thu	Triệu USD							
3.	Xuất khẩu	Triệu USD							
4.	Nhập khẩu	Triệu USD							
5.	Lao động	Người							

6.	Nộp ngân sách	Triệu USD							
7.	Tình hình sử dụng năng lượng								
	- Điện	kWh							
	- Than	Tấn							
	- Dầu	lít							
	- Khí LNG	m ³							
	- Các loại năng lượng khác (nếu có)								
II. Tình hình tiếp nhận hồ sơ									
1.	Hồ sơ dự án cấp mới								
	- Số dự án mới	Dự án							
	- Vốn đăng ký	Triệu USD							
2.	Hồ sơ dự án điều chỉnh vốn								
	- Số lượt dự án điều chỉnh vốn	Lượt dự án							
	- Vốn đăng ký tăng hoặc giảm	Triệu USD							
3.	Hồ sơ góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp								
	- Số lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Lượt							
	- Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo vốn điều lệ	Triệu USD							
	- Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo giá trị giao dịch dự kiến	Triệu USD							
III. Tình hình cấp đăng ký đầu tư									
1.	Dự án cấp mới								
	- Số dự án mới	Dự án							
	- Vốn đăng ký	Triệu USD							
2.	Dự án điều chỉnh vốn								
	- Số lượt dự án điều chỉnh vốn	Lượt dự án							
	- Vốn đăng ký tăng hoặc giảm	Triệu USD							
3.	Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp								
	- Số lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Lượt							

	- Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo vốn điều lệ	Triệu USD							
	- Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo giá trị giao dịch dự kiến	Triệu USD							
IV. Tình hình ngừng, chấm dứt hoạt động dự án									
1.	Dự án ngừng hoạt động								
	- Số dự án ngừng hoạt động	Dự án							
	- Vốn đăng ký của dự án ngừng hoạt động	Triệu USD							
2.	Dự án chấm dứt hoạt động								
	- Số dự án chấm dứt hoạt động	Dự án							
	- Vốn đăng ký của dự án chấm dứt hoạt động	Triệu USD							

Ghi chú:

Vốn đầu tư điều chỉnh: Ghi trừ đối với trường hợp vốn đăng ký điều chỉnh giảm

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.2**VĂN BẢN BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ NĂM**

(Áp dụng đối với Cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47

Luật Đầu tư và điểm b khoản 1 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 47

Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU
TƯ/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP**

TỈNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v báo cáo tình hình đầu tư
nước ngoài năm

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có).

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình đầu tư nước ngoài quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm b khoản 1 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (đối với Cơ quan đăng ký đầu tư) hoặc điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Cơ quan đăng ký đầu tư cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xin báo cáo như sau:

I. Đánh giá tình hình đầu năm

II. Dự kiến kế hoạch thu hút và giải ngân vốn đầu tư năm

Cơ quan đăng ký đầu tư cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xin gửi kèm theo các tài liệu cụ thể sau:

1. Báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh/thành phố năm .
2. Danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm trên địa bàn tỉnh/thành phố (theo mẫu I.4.4).

Cơ quan đăng ký đầu tư cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kính báo cáo/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.3**BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ NĂM**

(Áp dụng đối với Cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm b khoản 1 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 10 tháng 4 năm sau năm báo cáo đối với cơ quan đăng ký đầu tư và cộng thêm 05 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

[CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH/ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH]

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện năm báo cáo			Dự kiến năm sau	
			Thực hiện năm trước	Thực hiện năm báo cáo	So cùng kỳ (%)	Kế hoạch	So cùng kỳ (%)
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8 = 7/5
I	Tình hình hoạt động						
1.	Vốn thực hiện	Triệu USD					
	Trong đó, từ nước ngoài	Triệu USD					
2.	Doanh thu	Triệu USD					
3.	Xuất khẩu	Triệu USD					
4.	Nhập khẩu	Triệu USD					
5.	Lao động	Người					
6.	Nộp ngân sách	Triệu USD					
7.	Tình hình sử dụng năng lượng						
	- Điện	kWh					
	- Than	Tấn					

	- Dầu	lít					
	- Khí LNG	m ³					
	- Các loại năng lượng khác (nếu có)						
II. Tình hình đăng ký đầu tư							
1.	Dự án cấp mới						
	- Số dự án mới	Dự án					
	- Vốn đăng ký	Triệu USD					
2.	Dự án điều chỉnh vốn						
	- Số lượt dự án điều chỉnh vốn	Lượt dự án					
	- Vốn đăng ký tăng hoặc giảm	Triệu USD					
3.	Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp						
	- Số lượt góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Lượt					
	- Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo vốn điều lệ	Triệu USD					
	- Giá trị góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo giá trị giao dịch dự kiến	Triệu USD					
III. Tình hình ngừng, chấm dứt hoạt động dự án							
1.	Dự án ngừng hoạt động						
	- Số dự án ngừng hoạt động	Dự án					
	- Vốn đăng ký của dự án ngừng hoạt động	Triệu USD					
2.	Dự án chấm dứt hoạt động						
	- Số dự án chấm dứt hoạt động	Dự án					
	- Vốn đăng ký của dự án chấm dứt hoạt động	Triệu USD					

Ghi chú:

Vốn đầu tư điều chỉnh: Ghi trừ đối với trường hợp vốn đăng ký điều chỉnh giảm

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.4**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI ĐANG CÓ NHÀ ĐẦU TƯ QUAN TÂM NĂM**

(Áp dụng đối với Cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm b khoản 1 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP;

Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 2 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 10 tháng 4 năm sau năm báo cáo đối với cơ quan đăng ký đầu tư và cộng thêm 5 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ CẤP TỈNH/ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

STT	Tên nhà đầu tư	Nước đăng ký	Tên dự án	Vốn đăng ký dự kiến (USD)	Ngành cấp 1 (theo mục tiêu chính của dự án)	Mục tiêu dự án	Địa điểm	Diện tích đất (m2)	Thuộc danh mục dự án thu hút đầu tư			Đề xuất
									Quốc gia	Lĩnh vực	Địa phương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số											

Chú thích:

- Các dự án liệt kê tại báo cáo này là các dự án nhà đầu tư đã tiếp xúc với cơ quan quản lý đầu tư và có đề xuất tương đối cụ thể
- Cột 6 ngành cấp 1 theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ
- Cột 10, 11, 12 ghi số thứ tự dự án; số và ký hiệu văn bản ban hành danh mục thu hút/kêu gọi đầu tư quốc gia/ngành-lĩnh vực (nông nghiệp, công nghiệp...)/tỉnh-thành phố

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.5**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẤP MỚI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ/GIẤY TỜ CÓ GIÁ TRỊ TƯƠNG ĐƯƠNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC QUÝ NĂM***Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP**(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 tháng đầu của quý sau quý báo cáo)***BỘ TƯ PHÁP/ BỘ CÔNG THƯƠNG/ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM****Nơi nhận:** Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

TT	Mã số dự án/Số GCNĐT/Số Giấy tờ có giá trị tương đương	Ngày cấp	Tên dự án/doanh nghiệp	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Vốn góp (USD)			Ngành cấp 1 (theo mục tiêu chính của dự án)	Mục tiêu	Thời hạn thực hiện dự án	Địa chỉ trụ sở DN/địa điểm dự án	Nhà đầu tư nước ngoài			Nhà đầu tư Việt Nam		Ưu đãi đầu tư (nếu có)	Ghi chú
					Trong đó		Tổng					Tên	Địa chỉ	Nước đăng ký	Tên	Địa chỉ		
					Bên Việt Nam	Bên nước ngoài												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	Tổng																	

Chú thích:

Cột 9: Ngành cấp 1 theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và

Mẫu I.4.6

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ/ GIẤY TỜ CÓ GIÁ TRỊ
TƯƠNG ĐƯƠNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC QUÝ NĂM**

Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 tháng đầu của quý sau quý báo cáo)

BỘ TƯ PHÁP/ BỘ CÔNG THƯƠNG/ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

STT	Mã số dự án/ Số GCNĐT/ Số Giấy tờ có giá trị tương đương	Ngày cấp	Tên dự án/doanh nghiệp	Lần điều chỉnh	Ngày điều chỉnh	Nội dung điều chỉnh cụ thể		Ghi chú
						Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng							

Chú thích:

Cột 5 lần điều chỉnh ghi lần thứ 1, thứ 2....

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

[ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]

Mẫu I.4.7

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC
..... QUÝ NĂM

Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 tháng đầu của quý sau quý báo cáo)

BỘ TƯ PHÁP/ BỘ CÔNG THƯƠNG/ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

STT	Mã số dự án/ Số GCNĐT/ Số Giấy tờ có giá trị tương đương	Ngày cấp	Tên dự án/doanh nghiệp	Vốn đầu tư đăng ký (USD)	Số QĐ/công văn tạm ngừng/chấm dứt	Ngày QĐ/công văn tạm ngừng/chấm dứt	Ghi chú (nguyên nhân tạm ngừng, chấm dứt hoạt động)
1	2	3	4	5	6	7	8
I TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ							
II CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ							

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.8.a**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM**

*Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
(Thời hạn báo cáo: trước ngày 31 tháng 5 năm sau năm báo cáo)*

CỤC HẢI QUAN, BỘ TÀI CHÍNH**Nơi nhận:** Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

STT	Địa phương	Giá trị xuất khẩu (USD)	Giá trị nhập khẩu (USD)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
Tổng			

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.8.b**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI NĂM***Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP**(Thời hạn báo cáo: trước ngày 31 tháng 5 năm sau năm báo cáo)***CỤC HẢI QUAN, BỘ TÀI CHÍNH****Nơi nhận:** Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

STT	Mã số thuế của doanh nghiệp	Ngày cấp	Tên doanh nghiệp	Tỉnh/ Thành phố	Xuất khẩu kỳ báo cáo (USD)
1	2	3	4	5	6
Tổng					

*....., ngày tháng năm***Thủ trưởng đơn vị***(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)***Mẫu I.4.8c****BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI NĂM***Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP**(Thời hạn báo cáo: trước ngày 31 tháng 5 năm sau năm báo cáo)***CỤC HẢI QUAN, BỘ TÀI CHÍNH****Nơi nhận:** Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

STT	Mã số thuế của doanh nghiệp	Ngày cấp	Tên doanh nghiệp	Tỉnh/ Thành phố	Nhập khẩu kỳ báo cáo
1	2	3	4	5	6
Tổng					

*....., ngày tháng năm***Thủ trưởng đơn vị***(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

Mẫu I.4.9.a**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ NỢP NGÂN SÁCH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM (THEO ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ)**

Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 31 tháng 5 năm sau năm báo cáo)

CỤC THUẾ, BỘ TÀI CHÍNH

Nơi nhận: Cục Đầu tư nước ngoài,
Bộ Tài chính

STT	Tỉnh/Thành phố	Nộp ngân sách (triệu VNĐ)			Số doanh nghiệp	
		Thu từ xuất, nhập khẩu	Thu nội địa	Thu từ dầu thô	Lỗ	Lãi
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng					

Mẫu I.4.9.b**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ NỢP NGÂN SÁCH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ
VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM (THEO DOANH NGHIỆP)***Điểm đ khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm a khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP**(Thời hạn báo cáo: trước ngày 31 tháng 5 năm sau năm báo cáo)***CỤC THUẾ, BỘ TÀI CHÍNH****Nơi nhận:** Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

STT	Mã số thuế của doanh nghiệp	Tên doanh nghiệp	Ngày cấp	Địa chỉ	Tỉnh/ thành phố	Doanh thu (USD)	Lợi nhuận sau thuế (USD)	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước (triệu VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng								

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.10.a

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC
TẠI CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM
(THEO QUỐC TỊCH)**

*Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm đ khoản 3 Điều 93 Nghị định số
96/2026/NĐ-CP*

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm báo cáo)

BỘ NỘI VỤ**Nơi nhận:** Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)*Đơn vị: Người*

STT	Quốc tịch	Tổng số lao động ở thời điểm báo cáo
1	2	3
	Tổng số	

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu I.4.10.b

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC
TẠI CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI NĂM
(THEO ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ)**

*Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm đ khoản 3 Điều 93 Nghị định số
96/2026/NĐ-CP*

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm báo cáo)

BỘ NỘI VỤ**Nơi nhận:** Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)*Đơn vị: Người*

STT	Tỉnh/Thành phố	Tổng số lao động ở thời điểm báo cáo
1	2	3
	Tổng số	

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.11

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TẠI TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC
NGOÀI NĂM (THEO ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ)**

Điểm d khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm e khoản 3 Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm báo cáo)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư nước ngoài)

STT	Tỉnh/Thành phố	Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ		Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ		Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ		Hoạt động đầu tư cho R&D và trích lập Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp FDI	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
Tổng									

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu I.4.12
ĐAU CAO TÍNH BÌNH GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT VÀ CHO PHÉP
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ
VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH/THÀNH PHỐ

NĂM

Điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư và điểm g khoản 3 Điều 93 Nghị định số
 96/2026/NĐ-CP

(Thời hạn báo cáo: trước ngày 15 tháng 4 năm sau năm báo cáo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Nơi nhận: Bộ Tài chính (Cục Đầu tư
 nước ngoài)
 Bộ Nông nghiệp và Môi

STT	Chi tiêu	Tổng số dự án	Diện tích đất (ha)
1	2	3	4
I	Giao đất không thu tiền sử dụng đất		
II	Giao đất có thu tiền sử dụng đất		
1	Đất nông nghiệp		
	- Thông qua đấu giá, đấu thầu		
	- Không qua đấu giá, đấu thầu		
2	Đất phi nông nghiệp		
	- Thông qua đấu giá, đấu thầu		
	- Không qua đấu giá, đấu thầu		
III	Cho thuê đất		
1	Đất nông nghiệp		
	- Thông qua đấu giá, đấu thầu		
	- Không qua đấu giá, đấu thầu		
2	Đất phi nông nghiệp		
	- Thông qua đấu giá, đấu thầu		
	- Không qua đấu giá, đấu thầu		
IV	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất		
	Tổng		

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
 ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu

Phụ lục II
MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG
XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

*(Kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

1. Mẫu văn bản áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

Mẫu II.1.1

Văn bản đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm
(Điểm b khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v đề xuất thực hiện chương
trình xúc tiến đầu tư quốc gia
năm

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ quy định tại Điều 49 Luật Đầu tư, Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư; và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại công văn số ngày, (Tên cơ quan chủ trì) xin báo cáo và đề xuất một số nội dung sau:

(Trong văn bản phải đề cập các nội dung: đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động xúc tiến đầu tư năm trước; điều kiện, xu thế và bối cảnh gắn với tiềm năng của vùng, lãnh thổ; sự cần thiết, tác động, ý nghĩa của các hoạt động đối với liên kết vùng. Từ đó, nêu những lĩnh vực, đối tác cần hướng tới...)

Do đó, cần phải thực hiện các hoạt động đề xuất hướng tới
(đạt mục tiêu, kết hợp ngân sách kèm xã hội hóa...).

..... (Tên cơ quan chủ trì) đề nghị Bộ Tài chính đưa (số lượng) hoạt động xúc tiến đầu tư vào chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia năm với tổng kinh phí đề xuất là triệu đồng, trong đó: triệu đồng từ nguồn kinh phí của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

..... (Tên cơ quan chủ trì) xin gửi kèm theo các tài liệu:

1. Biểu tổng hợp đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố

2. Đề án của từng hoạt động xúc tiến đầu tư;

3. Bảng dự toán kinh phí của từng hoạt động xúc tiến đầu tư đề xuất.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp các hoạt động nêu trên vào chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia năm/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Mẫu II.1.2**Biểu tổng hợp đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm**

(Áp dụng cho hồ sơ đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia quy định tại điểm b khoản 2 Điều 85
Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ¹

....., ngày tháng năm

BIỂU TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA NĂM

(Kèm theo đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia tại công văn số ngày của)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động ²	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện ³	Địa điểm tổ chức		Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp	Kinh phí			
					Trong nước	Nước ngoài			Chương trình xúc tiến đầu tư Quốc gia	Ngân sách của Bộ/địa phương	Khác (xã hội hóa)	Tổng kinh phí
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(10)+(11)+(12)
	Tổng số											

Lưu ý: đối với trường hợp điều chỉnh/bổ sung, đánh dấu (*) ở cột số (1) đối với các hoạt động đã điều chỉnh; dấu (**) đối với các hoạt động bổ sung; và gạch ngang toàn bộ dòng đối với các hoạt động đề nghị hủy bỏ (gạch ngang).

Người lập biểu

(Ghi rõ họ tên, đơn vị, ký, điện thoại, email)

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố

² Nội dung hoạt động quy định tại Điều 81 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

³ Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư nêu tại Cột (2)

Mẫu II.1.3

Đề án hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia
(Áp dụng cho hồ sơ đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia quy định tại điểm b khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

(Tên hoạt động xúc tiến đầu tư)

(Loại hoạt động)²:

Kính gửi: *(Tên cơ quan chủ trì)*

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ Tài chính tại công văn số ngày tháng năm

.....

1. Sự cần thiết

- Phù hợp với định hướng thu hút đầu tư, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh của vùng, lãnh thổ;

- Phù hợp với xu hướng và nhu cầu của nhóm đối tác, nhà đầu tư dự kiến xúc tiến đầu tư.

2. Nội dung hoạt động

- Thời gian thực hiện;

- Địa điểm (trong nước/nước ngoài);

- Đối tượng dự kiến tham gia;

- Quy mô hoạt động;

- Ngành/Lĩnh vực/Địa bàn (tỉnh/vùng/quốc gia) kêu gọi đầu tư;

- Các nội dung chi tiết khác

¹ Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư (Cột 5 Mẫu II.1.2)

² Điền tên hoạt động dự kiến triển khai quy định tại Điều 81 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Có thể gộp các hoạt động vào cùng một Đề án, nhưng phải đảm bảo từng hoạt động đáp ứng đủ các nội dung nêu trong mẫu Đề án này.

3. Phương thức triển khai

- Phương thức tổ chức³:
- Đơn vị phối hợp:
- + Tổ chức, cơ quan trong nước;
- + Tổ chức, cơ quan nước ngoài;
- + Doanh nghiệp trong nước, nước ngoài.

4. Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện

STT	Hạng mục công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1					
...					

5. Kinh phí:

Tổng kinh phí (1)⁴: triệu đồng, trong đó:

- Phần sử dụng kinh phí từ chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia (2): triệu đồng
- Ngân sách của Bộ, địa phương (3): triệu đồng
- Nguồn khác (xã hội hóa) (4): triệu đồng

6. Dự toán kinh phí từ chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia⁵ (gửi kèm theo)

7. Đánh giá đóng góp của hoạt động xúc tiến đầu tư

..... (Dự kiến những đóng góp của hoạt động xúc tiến đầu tư đối với phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương, vùng)

Sau khi triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư, (Tên đơn vị chủ trì) sẽ có báo cáo kết quả gửi (Tên cơ quan chủ trì) để tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 93 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Nơi nhận:

-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

(Lưu ý: Đối với trường hợp điều chỉnh, đề nghị tạo bảng cho tất cả các nội dung và chia 2 cột thể hiện trước và sau điều chỉnh. Đối với trường hợp bổ sung theo ý kiến của Bộ Tài chính như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, đề nghị tạo bảng cho tất cả các nội dung bổ sung, chia 2 cột thể hiện trước và sau điều chỉnh, và để trống cột trước).

³ Theo quy định tại Điều 82 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

⁴ Tổng dự toán kinh phí (1) = (2) + (3) + (4).

⁵ Dự toán xây dựng theo mẫu II.1.4.

Mẫu II.1.4**Bảng dự toán kinh phí của hoạt động xúc tiến đầu tư đề xuất thuộc
chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia***(Áp dụng cho hồ sơ đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia quy định
tại điểm b khoản 2 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)***TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

....., ngày tháng năm

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ TỪ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA*(Tên hoạt động xúc tiến đầu tư)**(Kèm theo Đề án số ngày của)**Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3)*(4)	(6)
I.						
1						
II.						
1						
2						
	Tổng số					
Bảng chữ:						

Lưu ý: Đối với trường hợp điều chỉnh, đề nghị tạo hai cột thể hiện trước và sau điều chỉnh đối với các nội dung có thay đổi. Đối với trường hợp bổ sung, đề nghị thể hiện nội dung bổ sung từ cột (1) đến (5) và ghi chú là "bổ sung" vào cột (6). Đối với trường hợp hủy bỏ, đề nghị gạch ngang toàn bộ (gạch ngang).

Người lập bảng*(Ghi rõ họ tên, đơn vị, ký, điện thoại, email)*

Mẫu II.1.5

Văn bản điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

(Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia quy định tại điểm d khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ¹

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v điều chỉnh chương trình
xúc tiến đầu tư quốc gia năm

.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số ngày về yêu cầu điều chỉnh, bổ sung đối với đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia năm², (Tên cơ quan chủ trì) gửi Bộ Tài chính các nội dung điều chỉnh/bổ sung như sau:

(Trong văn bản phải nêu được các nội dung sau: nội dung điều chỉnh; lý do, căn cứ điều chỉnh; tính phù hợp của việc điều chỉnh...)

Phụ lục gửi kèm:

(i) Biểu tổng hợp đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia sau điều chỉnh/bổ sung (áp dụng mẫu II.1.2);

(ii) Đề án của hoạt động xúc tiến đầu tư điều chỉnh/bổ sung (áp dụng mẫu II.1.3);

(iii) Bảng dự toán kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư điều chỉnh/bổ sung (áp dụng mẫu II.1.4).

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp, bổ sung, điều chỉnh đề xuất thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia năm/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố

² Trường hợp Chương trình Xúc tiến đầu tư quốc gia đã được phê duyệt thì bổ sung thêm căn cứ là Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Mẫu II.1.6

**Hợp đồng giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư
thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia**
(Điểm g, khoản 2, Điều 85 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**HỢP ĐỒNG GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA¹**

Hợp đồng số:

Tên hoạt động:

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số ngày của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt Chương trình Xúc tiến đầu tư quốc gia năm

Căn cứ Đề án số ngày của

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán số ngày của (nếu có)

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên giao (Bên A):

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ: làm đại diện.

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Email:

¹ Mẫu biểu bao gồm những thông tin cơ bản, các bên có thể thỏa thuận thêm các nội dung khác tùy thuộc vào bối cảnh, nhiệm vụ cụ thể nhưng phải đảm bảo các nội dung phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tài khoản số tại

2. Bên nhận (Bên B):

- Do Ông/Bà:

- Chức vụ: làm đại diện.

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Email:

- Tài khoản số tại

Hai bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1. Giao và nhận thực hiện nhiệm vụ

Bên A giao và Bên B nhận Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (*sau đây gọi tắt là Hợp đồng*), chi tiết nhiệm vụ tại Đề án số ngày (kèm theo).

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện Hợp đồng là tháng, từ tháng năm đến tháng năm

Điều 3. Giá trị hợp đồng

Tổng kinh phí:

Bằng chữ:

(*đính kèm Quyết định phê duyệt dự toán chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc Bảng dự toán kinh phí chi tiết đã được bộ phận kế toán của đơn vị rà soát và xác nhận*)

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết, phối hợp, hướng dẫn Bên B trong quá trình triển khai thực hiện Hợp đồng;

b) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong Hợp đồng.

c) Kiểm tra, giám sát, đôn đốc tình hình Bên B thực hiện Hợp đồng;

..... (*Quyền và nghĩa vụ khác do 2 Bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật*)

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện theo Đề án;

b) Cam kết thực hiện và bàn giao báo cáo và/hoặc sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các nội dung đã đề xuất và được phê duyệt;

c) Được quyền tự quyết định và chịu trách nhiệm việc sử dụng phần kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ;

d) Tổ chức đấu thầu theo quy định hiện hành để lựa chọn các đơn vị có năng lực, chuyên môn, ký hợp đồng trực tiếp cung cấp dịch vụ (*nếu có*);

e) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

g) Tiếp nhận, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;
 h) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

i) Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện và gửi cho Bên A để tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

..... (Quyền và nghĩa vụ khác do 2 bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật)

Điều 5. Nghiệm thu, thanh quyết toán

(Điều khoản này bao gồm các nội dung về hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán, thời hạn nộp, tiến độ thanh toán...; Các bên có thể bổ sung nội dung thỏa thuận khác liên quan đến nghiệm thu, thanh quyết toán phù hợp với quy định của pháp luật).

Điều 6. Lưu giữ hồ sơ, chứng từ

Toàn bộ tài liệu, chứng từ gốc liên quan đến việc thực hiện các hoạt động của Hợp đồng này do bên B bảo quản, lưu giữ theo các quy định hiện hành.

Toàn bộ hồ sơ chứng từ gửi về Bên A là bản photocopy có đóng dấu sao y bản chính của đơn vị chủ trì.

Điều 7. Điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng

(Các bên thỏa thuận về các trường hợp điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng căn cứ theo tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành).

Điều 8. Trường hợp bất khả kháng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật làm cho một hoặc hai bên không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng này, thì Bên bị ảnh hưởng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Bên kia bằng văn bản, đồng thời tổ chức lập Biên bản đánh giá thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra để làm cơ sở xem xét giải quyết.

Điều 9. Điều khoản thực hiện

(Các bên thỏa thuận về các điều khoản thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành).

Điều 10: Hiệu lực hợp đồng.

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý Hợp đồng theo luật định.
3. Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Bên A giữ 04 bộ, Bên B giữ 02 bộ, các bộ Hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN A

(Bên giao)

((Chữ ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu)

BÊN B

(Bên nhận)

((Chữ ký, ghi rõ họ tên, chức danh và
đóng dấu)

2. Mẫu văn bản áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Mẫu II.2.1

Văn bản dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm

(Áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 86 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

**BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:
V/v dự kiến chương trình xúc
tiến đầu tư năm

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bộ Tài chính

I. Dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư năm

1. Đánh giá sơ bộ hoạt động xúc tiến đầu tư của năm trước
2. Quan điểm, định hướng, mục tiêu của chương trình xúc tiến đầu tư
3. Dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư *(trong đó nêu rõ lý do, sự phù hợp...)*

II. Tổ chức thực hiện

III. Kiến nghị, đề xuất

Phụ lục gửi kèm

- (i) Biểu tổng hợp dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư năm (Mẫu II.2.2);
- (ii) Danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm (Mẫu I.4.4).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

Mẫu II.2.2

Biểu tổng hợp dự kiến chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm

(Áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 86 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

....., ngày tháng năm

BIỂU TỔNG HỢP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NĂM

(Kèm theo Văn bản dự kiến Chương trình xúc tiến đầu tư năm của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại công văn số ngày)

Đơn vị: chương trình XTĐT

STT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động xúc tiến đầu tư ¹	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện ²	Địa điểm tổ chức		Mục đích/ Nội dung của hoạt động	Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp		Kinh phí	
					Trong nước	Nước ngoài			Tên đơn vị	Quốc tịch/Tỉnh, thành phố	Ngân sách cấp	Khác (xã hội hóa)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	Tổng số											

Lưu ý: đối với trường hợp điều chỉnh/bổ sung, đánh dấu () ở cột số (1) đối với các hoạt động đã điều chỉnh; dấu (**) đối với các hoạt động bổ sung; và gạch ngang toàn bộ dòng đối với các hoạt động đề nghị hủy bỏ (~~gạch ngang~~).*

Người lập biểu

(Ghi rõ họ tên, đơn vị, ký, điện thoại, email)

¹ Nội dung hoạt động quy định tại Điều 81, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

² Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại Cột 2

Mẫu II.2.3

Văn bản đề nghị điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư

(Áp dụng đối với chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 89 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

**BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị điều chỉnh
Chương trình xúc tiến đầu tư
năm

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số ngày, Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh năm tại Quyết định số ngày

Căn cứ tình hình thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm và quy định tại khoản 3 Điều 86 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo và xin ý kiến Bộ Tài chính về việc điều chỉnh/bổ sung Chương trình xúc tiến đầu tư năm như sau:

(Trong văn bản phải nêu được các nội dung sau: nội dung điều chỉnh; lý do, căn cứ điều chỉnh; tính phù hợp của việc điều chỉnh...)

Phụ lục gửi kèm:

(i) Quyết định số ngày phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh năm

(ii) Biểu tổng hợp chương trình xúc tiến đầu tư sau điều chỉnh/ bổ sung (Mẫu II.2.2);

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, có ý kiến để Bộ/Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

3. Mẫu văn bản áp dụng đối với các hoạt động xúc tiến đầu tư khác

Mẫu II.3.1

Văn bản về phương án xúc tiến đầu tư trong hoạt động đối ngoại cấp cao nhà nước
(Khoản 1 Điều 87 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v phương án xúc tiến đầu tư
trong hoạt động đối ngoại cấp
cao nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của tại công văn số ngày, (Tên cơ quan chủ trì) được giao tổ chức thực hiện hoạt động đối ngoại cấp cao nhà nước trong đó có hoạt động xúc tiến đầu tư.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 87 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, (Tên cơ quan chủ trì) đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến về Phương án xúc tiến đầu tư trong hoạt động đối ngoại cấp cao nhà nước, cụ thể như sau:

1. Tên hoạt động xúc tiến đầu tư:
2. Thời gian thực hiện:
3. Địa điểm (trong nước/nước ngoài):
4. Thành phần dự kiến tham gia²:
5. Quy mô hoạt động:
6. Lĩnh vực/Địa bàn kêu gọi đầu tư:
7. Các hoạt động chính (bao gồm danh mục giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư/thỏa thuận dự kiến trao/ký kết):
8. Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện:
9. Chương trình dự kiến:
10. Phương án tổ chức thực hiện:
11. Kinh phí (Ngân sách/nguồn xã hội hóa):
12. Thông tin liên hệ (tên, số điện thoại, email):

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, có ý kiến về các nội dung nêu trên, để (Tên cơ quan chủ trì) có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố

² Bộ, ngành, địa phương; đối tượng tổ chức/hiệp hội/doanh nghiệp/cá nhân dự kiến mời tham dự (số lượng, lĩnh vực hoạt động...)

Mẫu II.3.2

Văn bản thông báo kế hoạch tổ chức hoạt động xúc tiến hỗn hợp đầu tư, thương mại, du lịch, ngoại giao kinh tế

(Khoản 2, Điều 88 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v thông báo kế hoạch tổ chức
hoạt động xúc tiến hỗn hợp đầu
tư, thương mại, du lịch, ngoại
giao kinh tế

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 88 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, (Tên cơ quan chủ trì) xin thông báo kế hoạch tổ chức các hoạt động xúc tiến hỗn hợp thương mại, du lịch, ngoại giao kinh tế có nội dung liên quan đến xúc tiến đầu tư như sau:

1. Tên hoạt động xúc tiến đầu tư:
2. Thời gian thực hiện:
3. Địa điểm (trong nước/nước ngoài):
4. Thành phần dự kiến tham gia²:
5. Quy mô hoạt động:
6. Lĩnh vực/Địa bàn kêu gọi đầu tư:
7. Các hoạt động chính (bao gồm danh mục giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư/thỏa thuận dự kiến trao/ký kết):
8. Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện:
9. Chương trình dự kiến:
10. Phương án tổ chức thực hiện:
11. Kinh phí (Ngân sách/nguồn xã hội hóa):
12. Thông tin liên hệ (tên, số điện thoại, email):

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, thống nhất để (Tên cơ quan chủ trì) có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố

² Bộ, ngành, địa phương; đối tượng tổ chức/hiệp hội/doanh nghiệp/cá nhân dự kiến mời tham dự (số lượng, lĩnh vực hoạt động...)

Mẫu II.3.3

**Văn bản thông báo tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư không sử dụng
ngân sách nhà nước**

(Khoản 3, Điều 89 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v thông báo tổ chức hoạt động
xúc tiến đầu tư

Kính gửi: Sở Tài chính

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 89 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, (*Tên đơn vị tổ chức/Cá nhân*) xin thông báo kế hoạch tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư như sau:

1. Tên hoạt động xúc tiến đầu tư:
 2. Mục tiêu:
 3. Thời gian thực hiện:
 4. Địa điểm (*trong nước/nước ngoài*):
 5. Thành phần dự kiến tham gia²:
 6. Quy mô hoạt động:
 7. Lĩnh vực/Địa bàn kêu gọi đầu tư:
 8. Các hoạt động chính (*bao gồm danh mục giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư/thỏa thuận dự kiến trao/ký kết*):
 9. Cơ quan, tổ chức phối hợp thực hiện:
 10. Chương trình dự kiến:
 11. Phương án tổ chức thực hiện:
 12. Kinh phí:
- Thông tin liên hệ (*tên, số điện thoại, email*):

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (đề t/b);
- Lưu: VT,.....

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
ĐƠN VỊ TỔ CHỨC**

(ghi rõ họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

hoặc

CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư

² Bộ, ngành, địa phương; đối tượng tổ chức/hiệp hội/doanh nghiệp/cá nhân dự kiến mời tham dự (số lượng, lĩnh vực hoạt động...)

4. Biểu mẫu báo cáo

Mẫu II.4.1

Văn bản thông báo hoàn thành hoạt động xúc tiến đầu tư không sử dụng ngân sách nhà nước

(Khoản 3 Điều 89 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

V/v thông báo hoàn thành hoạt
động xúc tiến đầu tư

Kính gửi: Sở Tài chính

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 89 số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, (Tên đơn vị tổ chức/Cá nhân) xin thông báo kết quả hoạt động xúc tiến đầu tư đã thông báo tại văn bản số ngày như sau:

1. Tên hoạt động xúc tiến đầu tư:
2. Thời gian thực hiện:
3. Địa điểm (trong nước/nước ngoài):
4. Thành phần tham gia thực tế:
5. Quy mô hoạt động:
6. Các hoạt động chính:
7. Kinh phí:
8. Kết quả đạt được²:

Thông tin đầu mối liên hệ: (tên người liên hệ, số điện thoại, email)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để t/b);
- Lưu: VT,.....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
ĐƠN VỊ TỔ CHỨC
(ghi rõ họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)
hoặc
CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư

² Bao gồm Danh mục Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/ Biên bản ghi nhớ trao/ký kết (vốn, nhà đầu tư, thời hạn thực hiện...)

Mẫu II.4.2

Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

(Khoản 1 Điều 95, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

**BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v báo cáo kết quả thực hiện
chương trình xúc tiến đầu tư
năm

Kính gửi: Bộ Tài chính

I. Kết quả thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia do Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai

1. Đánh giá kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành theo mục tiêu đề ra¹:

2. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân:

II. Kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Đánh giá kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành theo mục tiêu đề ra của chương trình xúc tiến đầu tư năm:

2. Đánh giá hiệu quả công tác xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư:

3. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân:

III. Kiến nghị, đề xuất

Phụ lục gửi kèm

(i) Biểu tổng hợp tình hình thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm (Mẫu II.4.3);

(ii) Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết/thỏa thuận/chủ trương đầu tư (Mẫu II.4.4);

(iii) Danh mục dự án đầu tư đang có nhà đầu tư quan tâm (Mẫu I.4.4).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

¹ Đánh giá kết quả cho từng hoạt động thuộc chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia đã được phê duyệt

Mẫu II.4.3

Biểu tổng hợp tình hình thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
(Khoản 1 Điều 95 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

BỘ/ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

....., ngày tháng năm

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư năm của Bộ/Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số
ngày tháng năm)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên hoạt động xúc tiến đầu tư	Loại hoạt động ¹	Thời gian tổ chức	Đơn vị chủ trì thực hiện ²	Địa điểm tổ chức		Địa bàn/ tỉnh/ vùng kêu gọi đầu tư	Đơn vị phối hợp	Kinh phí			Kinh phí quyết toán		
					Trong nước	Nước ngoài			Ngân sách của Bộ/địa phương	Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia	Khác (xã hội hóa) (nếu có)	Ngân sách của Bộ/địa phương	Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia	Khác (xã hội hóa) (nếu có)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Tổng													

¹ Nội dung hoạt động quy định tại Điều 81 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

² Đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại Cột 2

Mẫu II.4.4**Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết/thỏa thuận hợp tác đầu tư/chủ trương đầu tư***(Điểm đ khoản 1 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)***ĐƠN VỊ TỔ CHỨC/CÁ NHÂN¹**

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT/THỎA THUẬN
HỢP TÁC ĐẦU TƯ/CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

STT	Tên dự án	Đối tác ²	Địa điểm dự án	Ngành/ Lĩnh vực	Quy mô, công suất	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Tình hình thực hiện triển khai ³
	Tổng						


¹ Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư² Tên công ty, nhà đầu tư; quốc gia/vùng lãnh thổ³ Cam kết/ký, trao thỏa thuận hợp tác đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư vào thời gian nào; ký/trao thỏa thuận hợp tác đầu tư trong sự kiện nào; tình hình triển khai đến nay, kết quả triển khai; khó khăn, vướng mắc; dự kiến kế hoạch triển khai thời gian tới để thể hiện các cam kết/thỏa thuận hợp tác đầu tư/chủ trương đầu tư là thực chất và hiệu quả.